

BÁO CÁO THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

THÁNG 5.2026

HDAMC - Phòng Kế hoạch



Nội dung

01

Thông tin thị trường thế -
Áp lực lạm phát toàn cầu

02

Tình hình kinh tế vĩ mô
5 tháng đầu năm 2026

03

Thông tin thị trường Việt Nam

04

Điểm nhấn Ngành Ngân hàng Quý 1.2026

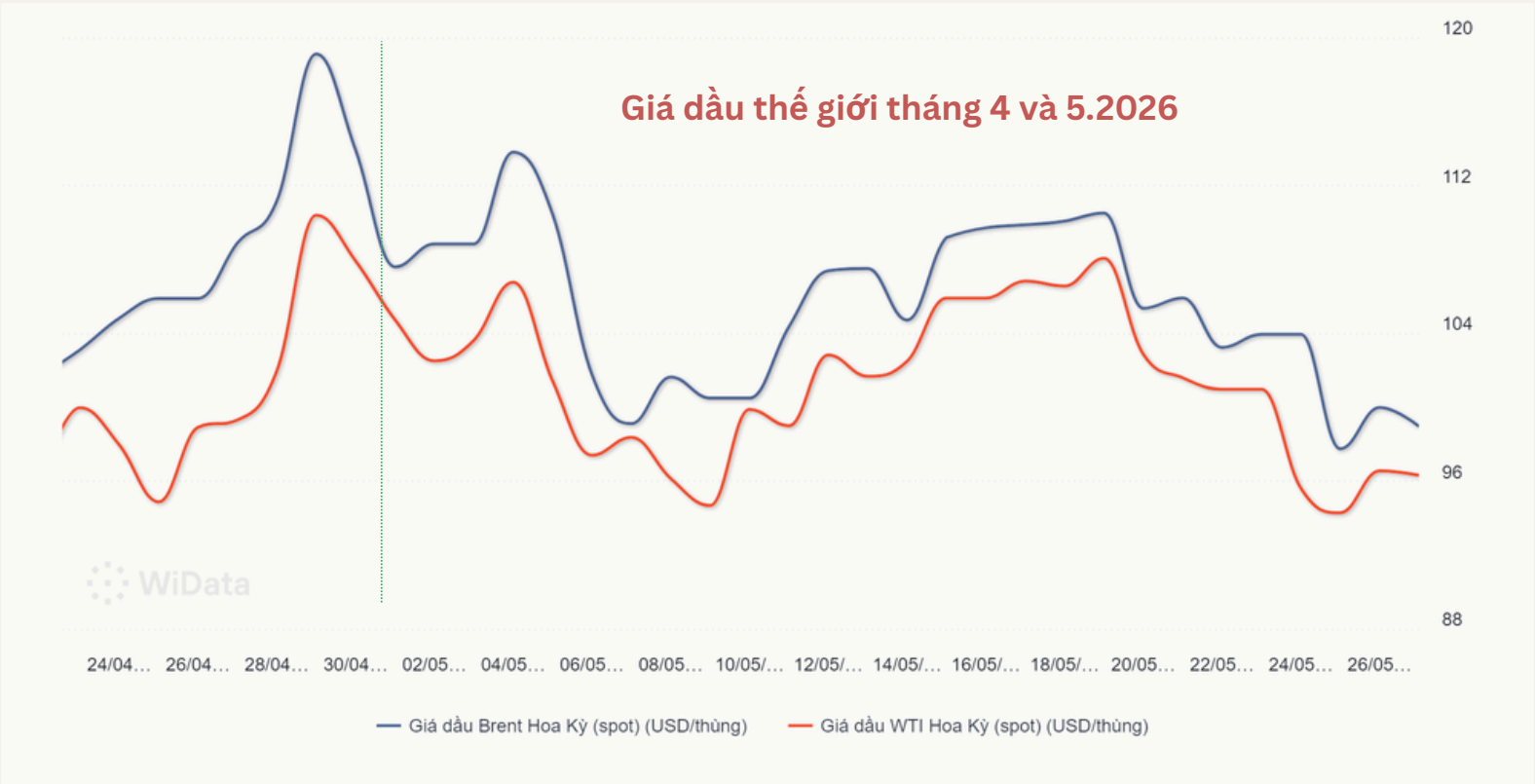
01

Thông tin thị trường thể giới - áp lực lạm phát toàn cầu

Tình hình xung đột Mỹ và Iran và diễn biến giá dầu thế giới tháng 5/2026

Đến tháng 5/2026, căng thẳng giữa Mỹ và Iran vẫn tiếp tục kéo dài. Trong giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 5/2026, Mỹ triển khai chiến dịch “Operation Project Freedom” và tăng cường hiện diện quân sự tại eo biển Hormuz nhằm bảo vệ tự do hàng hải và đảm bảo hoạt động vận chuyển dầu khí quốc tế. Nhiều vụ đụng độ trên biển, không kích và hoạt động hộ tống tàu thương mại đã diễn ra, làm gián đoạn hoạt động vận tải và khiến lưu lượng tàu thuyền qua khu vực này sụt giảm đáng kể. Mặc dù hai bên đã tiến hành nhiều cuộc đàm phán nhằm hạ nhiệt căng thẳng, đến nay vẫn chưa đạt được một thỏa thuận hòa bình lâu dài, khiến rủi ro địa chính trị và nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu tiếp tục hiện hữu.

Chịu tác động trực tiếp của cuộc xung đột Trung Đông, giá dầu thế giới tháng 5/2026 nhìn chung biến động mạnh; tuy nhiên, có phần hạ nhiệt so với tháng Tư. Đầu và giữa tháng, giá dầu Brent và WTI lần lượt vượt ngưỡng 100 USD/thùng, có thời điểm giao động quanh 110 USD/ngày (ngày 14 và 19), nguyên nhân là do thị trường lo ngại Mỹ có thể mở rộng chiến dịch quân sự nhằm vào Iran và eo biển Hormuz tiếp tục bị phong tỏa. Đặc biệt, giá dầu thế giới đạt mức giảm dưới 100 USD/thùng ngày 07/5 thấp nhất trong vòng 2 tuần qua (giá dầu WTI, dầu Brent lần lượt đạt 98,37 - 99,11 USD thùng), khi Mỹ - Iran đạt được những “hiểu biết bước đầu” về nói lỏng phong tỏa để đổi lấy việc mở cửa eo biển Hormuz.

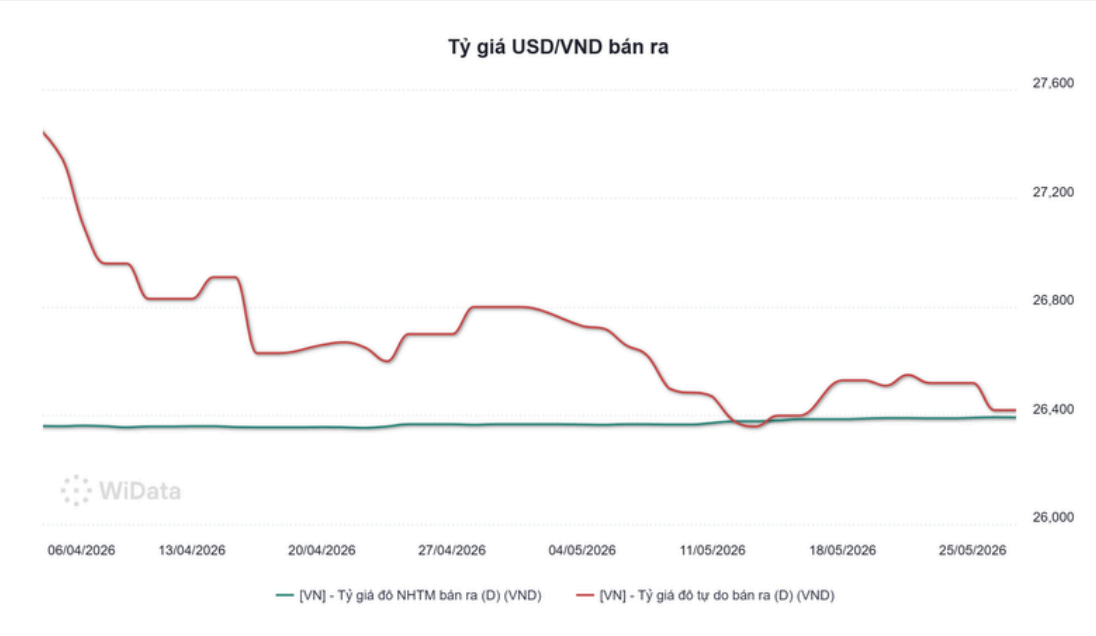
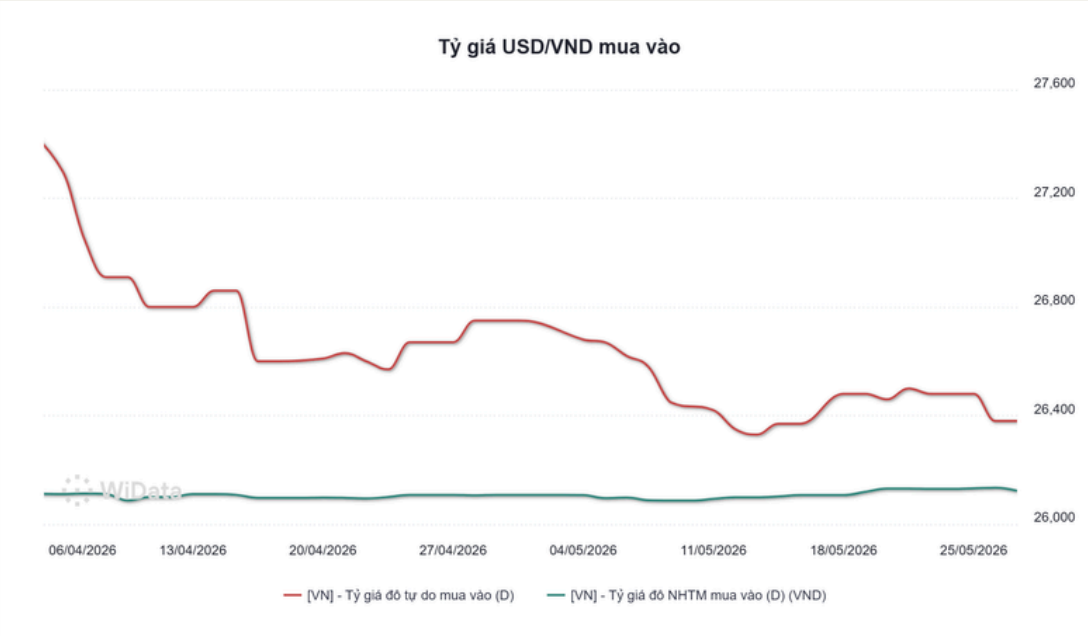
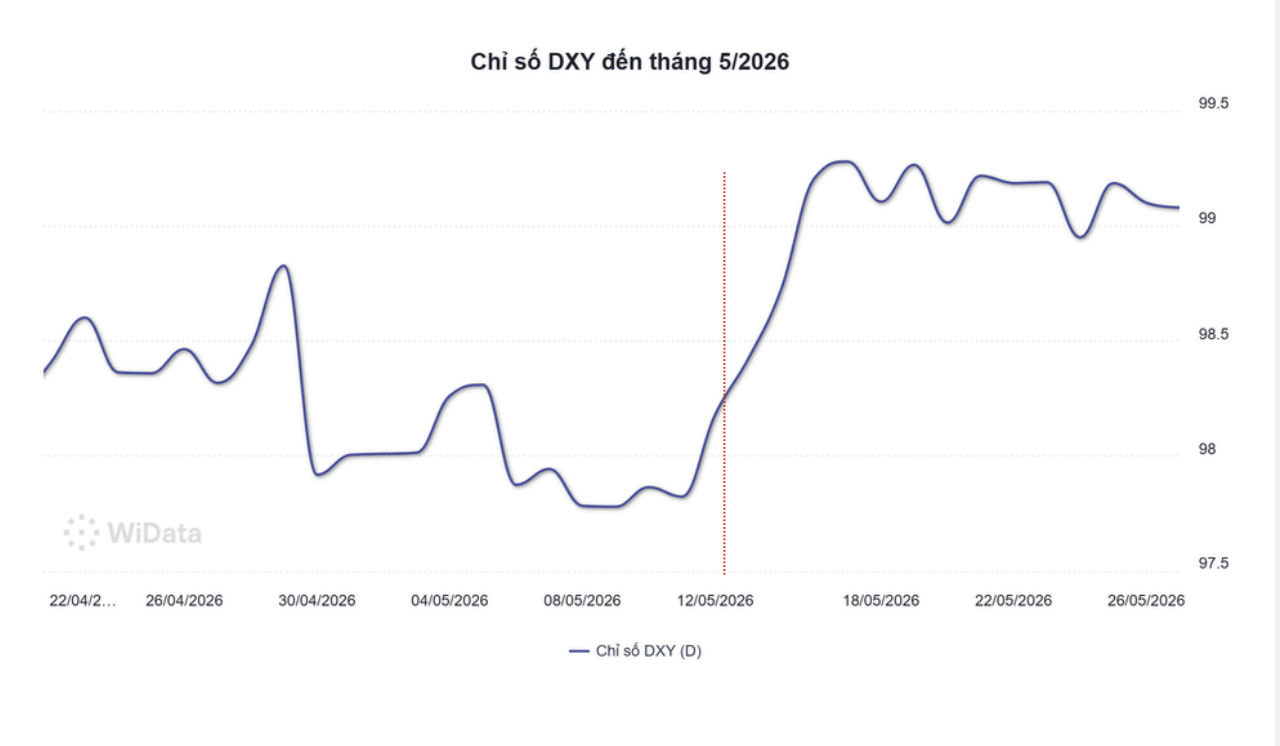


Sau tuyên bố tích cực ngày 23/5 của Tổng thống Trump, thị trường phản ứng mạnh theo hướng giảm giá. **Giá dầu thế giới giảm 5-7%, xuống dưới ngưỡng 100 USD/thùng. Đặc biệt, giá dầu Brent giảm xuống mức 97,75 USD/thùng, lần đầu tiên giảm sâu dưới ngưỡng 100 USD sau nhiều tuần neo ở mức giá rất cao.**

Tuy nhiên, thị trường vẫn duy trì trạng thái thận trọng. Các tổ chức năng lượng quốc tế cảnh báo dù đạt được ngừng bắn, hoạt động vận tải qua Hormuz vẫn cần nhiều thời gian để phục hồi hoàn toàn do rủi ro an ninh, thiếu tàu vận chuyển và tồn kho dầu toàn cầu đang ở mức thấp.

Thị trường ngoại hối tháng 5.2026

Diễn biến cùng chiều với giá dầu thế giới, **chỉ số Đô la Mỹ (DXY) trong tháng cũng biến động đáng kể, dao động trong khoảng 97–100 điểm**. Sau đà giảm vào cuối tháng Tư, DXY phục hồi quanh 98,2 điểm vào đầu tháng Năm khi căng thẳng tại eo biển Hormuz leo thang. Từ ngày 8-12/5, thị trường trải qua đợt giảm đáng kể, có lúc neo ở mốc 97,6 điểm - mức thấp nhất kể trước khi cuộc xung đột bùng nổ, do nỗ lực đàm phán của Mỹ nhằm hạn chế leo thang xung đột và duy trì lệnh ngừng bắn với Iran. Thị trường kỳ vọng mở cửa lại eo biển Hormuz khiến giá dầu hạ nhiệt, áp lực trú ẩn vào USD suy giảm. Tính đến ngày 27/5, DXY giao dịch quanh vùng 99 điểm (+1% so với đầu năm), trong khi Rupiah Indonesia mất giá ~7% và Baht Thái giảm 3,7%; ngược lại Ringgit Malaysia tăng 2% và Nhân dân Tệ tăng gần 3%. Diễn biến cho thấy thị trường đang phân hóa theo mức độ tổn thương của từng nền kinh tế trước giá dầu và dòng vốn toàn cầu.



Thị trường ngoại hối trong nước tương đối ổn định nhờ sự điều hành của NHNN. Tỷ giá trung tâm do NHNN công bố tăng nhẹ trong tháng, dao động quanh mức 25.100–25.140 VND/USD và đạt 25.138 VND/USD vào ngày 26/5 – mức cao nhất trong khoảng bốn tháng.

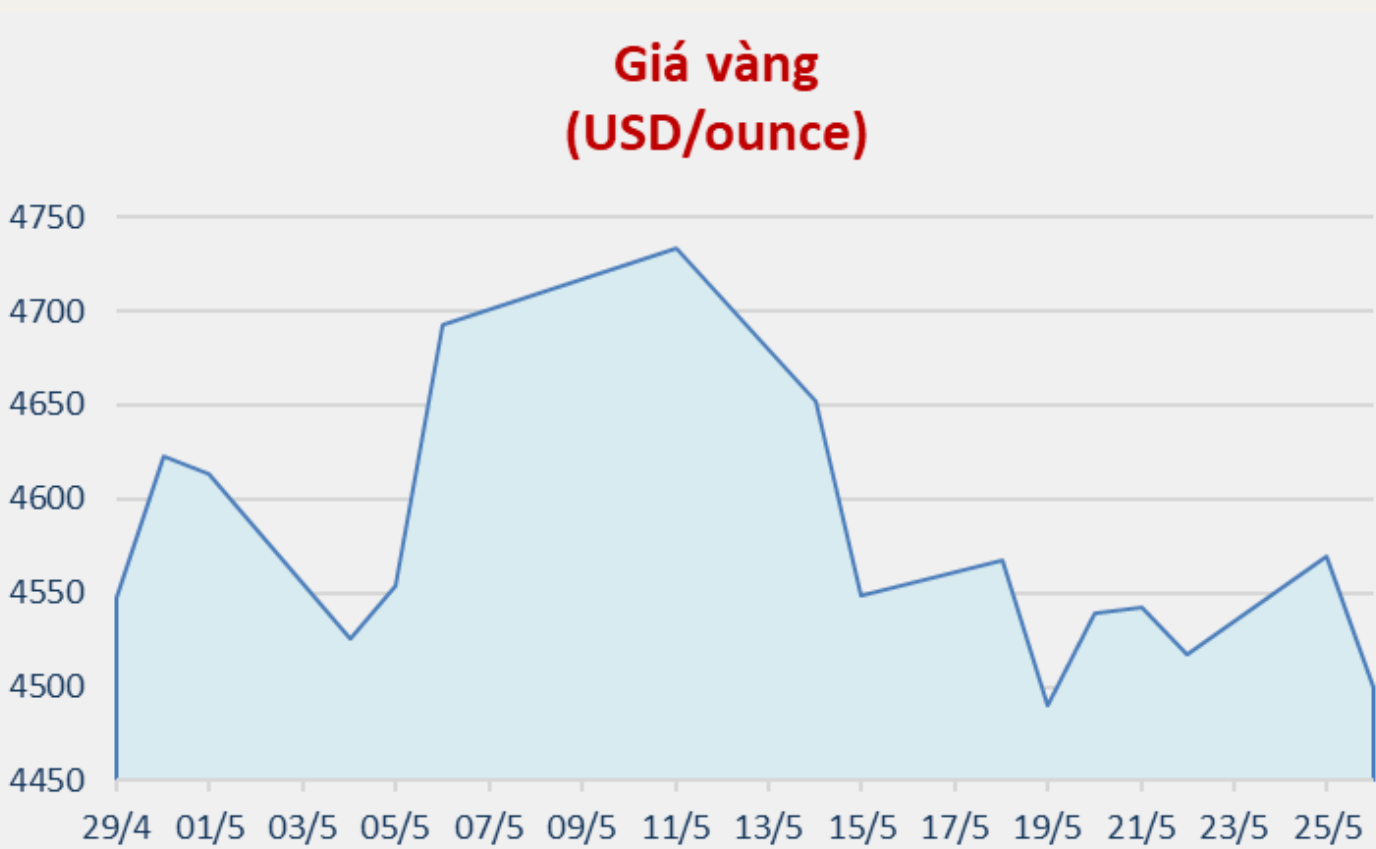
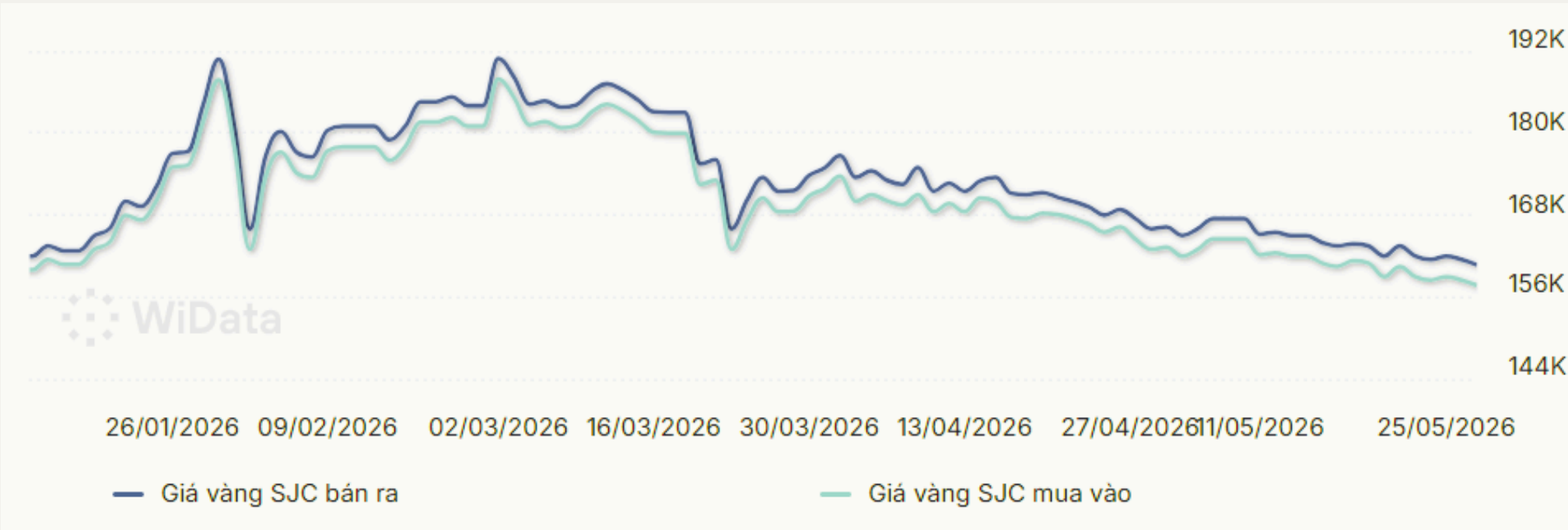
Trong tháng 5/2026, trên thị trường tự do, tỷ giá USD/VND trong nước cũng biến động theo diễn biến của đồng USD quốc tế, giá dầu và căng thẳng Trung Đông.

Giá USD tự do bán ra giảm đáng kể vào giữa tháng 5, xuống khoảng 26.360 VND/USD trong ngày 13/5, tương đương giảm khoảng 2% so với đầu tháng. Sau đó, tỷ giá phục hồi lên quanh mức 26.530 VND/USD trước khi giảm trở lại còn khoảng 26.420 VND/USD sau tuyên bố ngày 23/5/2026 của Tổng thống Donald Trump về khả năng đạt được thỏa thuận với Iran. Tỷ giá USD tự do mua vào cũng diễn biến tương tự, giảm khoảng 360 VND/USD so với đầu tháng, xuống quanh mức 26.380 VND/USD vào cuối tháng 5.

Giá vàng tháng 5.2026

Cùng chịu tác động từ cuộc xung đột Trung Đông, song **giá vàng thế giới trong tháng 5/2026** nhìn chung diễn biến ngược chiều với đồng USD. Trong bối cảnh đồng USD mạnh lên và kỳ vọng của thị trường về việc Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong năm nay, giá vàng có thời điểm giảm sâu, lùi về vùng thấp nhất kể từ đầu năm, khiến nhu cầu trú ẩn vào vàng tạm thời suy yếu.

Đến trung tuần tháng 5, khi đồng USD giảm đáng kể, giá vàng thế giới phục hồi mạnh. So với đầu tháng, giá vàng tăng khoảng 121 USD/ounce, đạt đỉnh 4.734 USD/ounce – mức cao nhất kể từ đợt điều chỉnh cuối tháng 4. Tuy nhiên sau đó, thị trường tiếp tục ghi nhận áp lực chốt lời khiến giá vàng giảm mạnh trở lại, xuống khoảng 4.490 USD/ounce vào ngày 19/5, mức thấp nhất trong vòng hai tháng. Sau tuyên bố ngày 23/5 của Tổng thống Donald Trump về khả năng đạt được thỏa thuận với Iran, đồng USD suy yếu trở lại trong khi giá vàng phục hồi nhẹ, lên khoảng 4.569 USD/ounce vào ngày 25/5.



Giá vàng trong nước trong tháng Năm tiếp tục lao dốc theo xu hướng giảm của thị trường vàng thế giới. Đến ngày 27/5, giá vàng SJC niêm yết ở mức 157,7 triệu đồng/lượng chiều mua vào và 160,7 triệu đồng/lượng chiều bán ra, giảm khoảng 5,6 triệu đồng/lượng so với đầu tháng Năm, đồng thời xuống vùng thấp nhất kể từ đầu năm đến nay. Chênh lệch đã giá vàng thế giới và trong nước thu hẹp từ ~30 triệu (tháng 04/2026) xuống còn ~13-15 triệu đồng/lượng (04/06/2026), chủ yếu nhờ ba động lực: tỷ giá USD/VND ổn định trở lại, cầu đầu cơ hạ nhiệt, và chính sách bán vàng bình ổn của nhà nước. Dù đây là tín hiệu tích cực, mức chênh lệch vẫn còn khá cao so với thông lệ quốc tế và rủi ro biến động vẫn còn nếu địa chính trị (đặc biệt Trung Đông) leo thang trở lại.

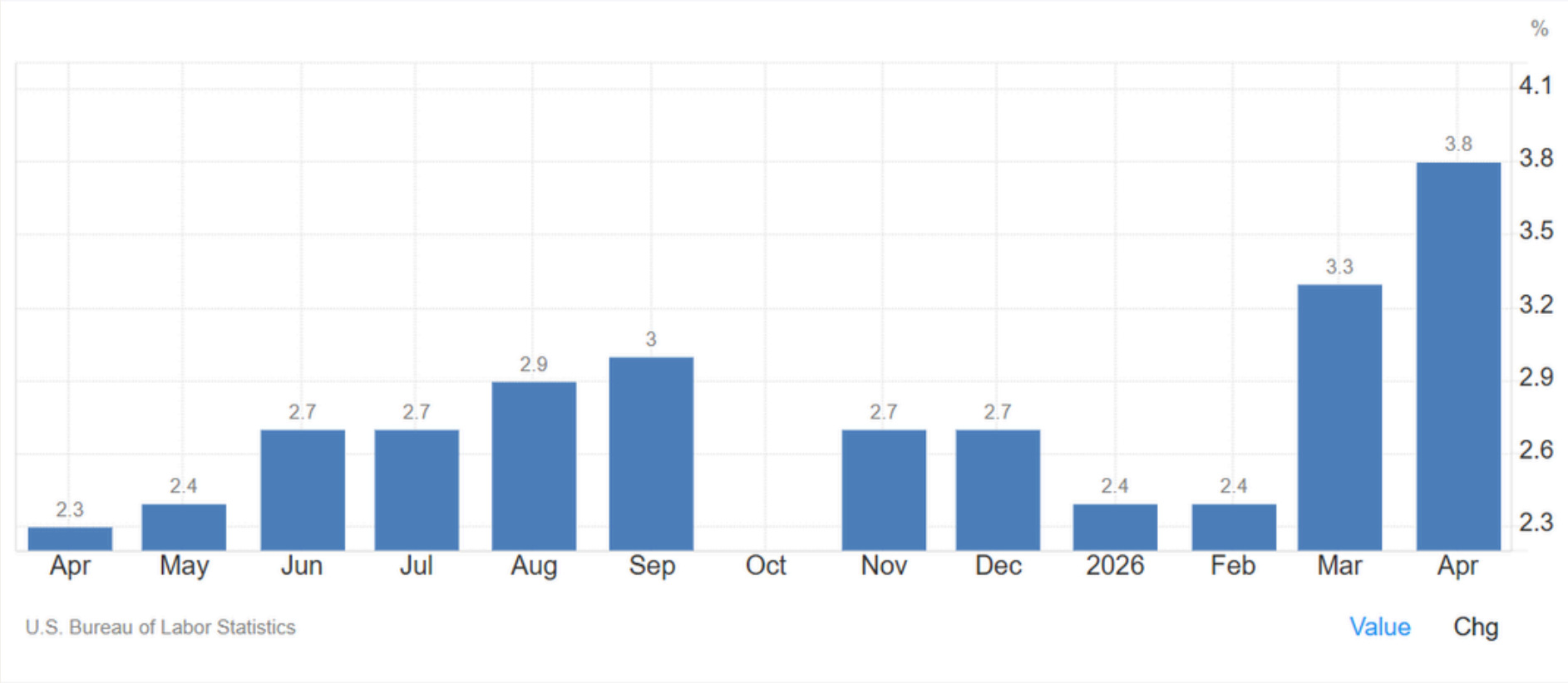
Áp lực lạm phát toàn cầu

Theo báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu của IMF, đà tăng trưởng ổn định của kinh tế toàn cầu đã bị chặn đứng bởi cuộc xung đột Trung Đông. Nếu như trong báo cáo tháng 1/2026, mức lạm phát toàn cầu được kỳ vọng giảm từ 4,1% (2025) còn 3,8% trong năm 2026 thì kịch bản tích cực đó đến nay đã thay đổi hoàn toàn. IMF dự báo xu hướng đảo chiều và **lạm phát toàn cầu năm 2026 ước tính tăng lên 4,4%, và có nguy cơ xảy ra suy thoái toàn cầu với tỷ lệ dự báo lạm phát ở mức 6%** khi cuộc xung đột tiếp tục mở rộng, đẩy giá dầu thế giới lên mức trung bình 110USD/thùng năm 2026 và 125 USD/thùng năm 2027.

Tại Mỹ

Theo báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ, **chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 của nước này tăng 3,8% so với cùng kỳ năm ngoái, mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 5/2023** và cao hơn 0,5 điểm phần trăm so với mức tăng 3,3% ghi nhận trong tháng 3. Ngoài ra, mức tăng này cũng cao hơn dự báo tăng 3,8% mà giới phân tích đưa ra. Tốc độ tăng của giá cả đã vượt tốc độ tăng của tiền lương, lần đầu tiên sau 3 năm.

Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ vào tuần trước cho thấy tiền lương bình quân theo giờ của người lao động nước này trong lĩnh vực phi nông nghiệp tăng 3,6% so với cùng kỳ năm ngoái.



Tỷ lệ lạm phát Mỹ giai đoạn 4/2025 - 4/2026

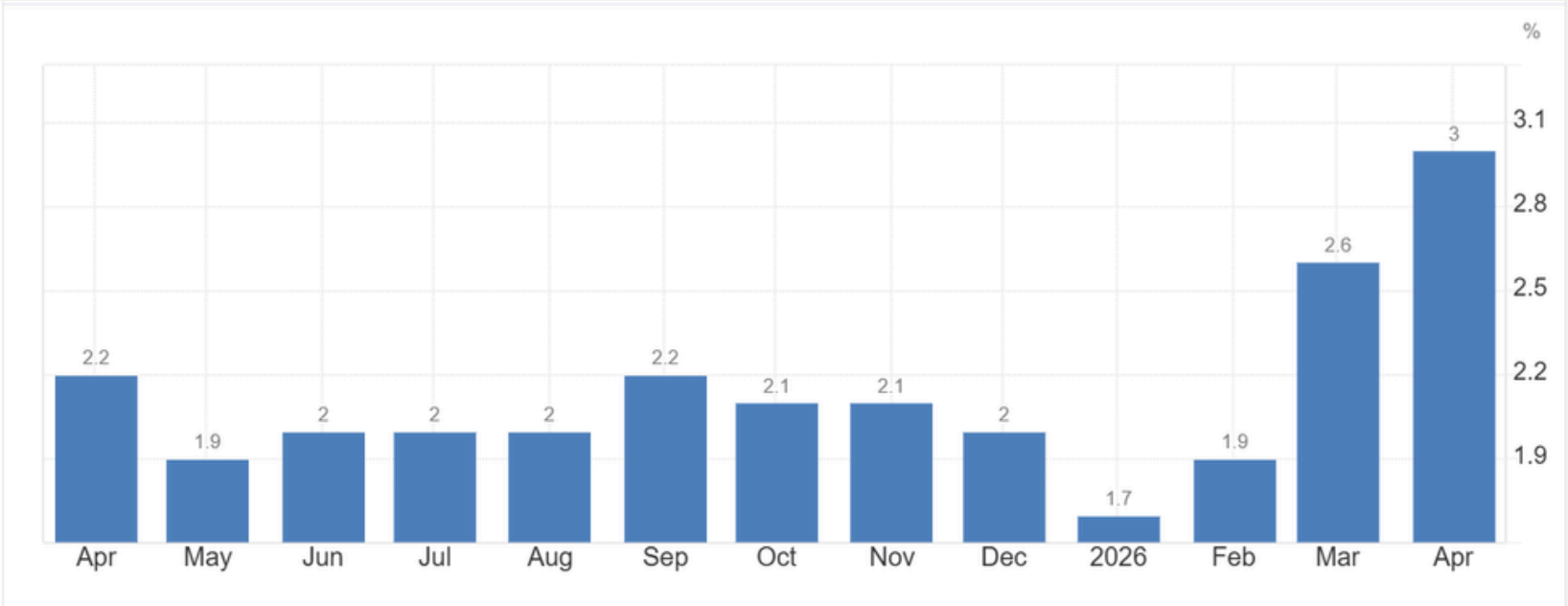
Áp lực lạm phát toàn cầu

Giá cả tăng là hệ quả của sự leo thang giá xăng dầu. Để hạn chế sự leo thang này, ngày 11/5, TTTrump đề xuất giảm thuế xăng liên bang từ mức 18,4% hiện nay. Tuy nhiên, theo nhận định của các chuyên gia việc này chỉ có tác dụng tạm thời. Trong lúc tiến trình đàm phán giữa Mỹ và Iran để kết thúc chiến tranh lâm vào bế tắc, giới chuyên gia cảnh báo rằng giá cả ở nền kinh tế lớn nhất thế giới sẽ tiếp tục leo thang trên phạm vi ngày càng rộng hơn trong những tháng sắp tới.

Khu vực chung Châu Âu Euro Zone

Cuộc chiến Mỹ - Iran đã giáng một cú sốc đình lạm (stagflation) kinh điển vào khu vực đồng euro. Đến tháng 3/2026, tỷ lệ lạm phát của khu vực đồng euro đã leo lên 2,5% — mức cao nhất kể từ tháng 1/2025 — khi chi phí năng lượng tăng vọt 4,9%, mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 2/2023. Châu Âu, với tư cách là một trong những khu vực nhập khẩu năng lượng lớn, phụ thuộc nhiều vào dầu khí Trung Đông vận chuyển qua eo biển Hormuz, nên đặc biệt dễ bị tổn thương.

Lạm phát trên toàn khối tháng Tư đã chạm mức 3%, trong khi tăng trưởng GDP chỉ đạt 0,8% trong quý I/2026 so với cùng kỳ năm trước là một bức tranh đình lạm, trở thành một bài toán khó cho Ngân hàng Trung ương Châu Âu. ECB đang phải điều hướng trong một trong những thời điểm chính sách khó khăn nhất kể từ đợt lạm phát hậu COVID, khi không có lời giải rõ ràng nào giữa bài toán chống lạm phát và tránh suy thoái kinh tế.

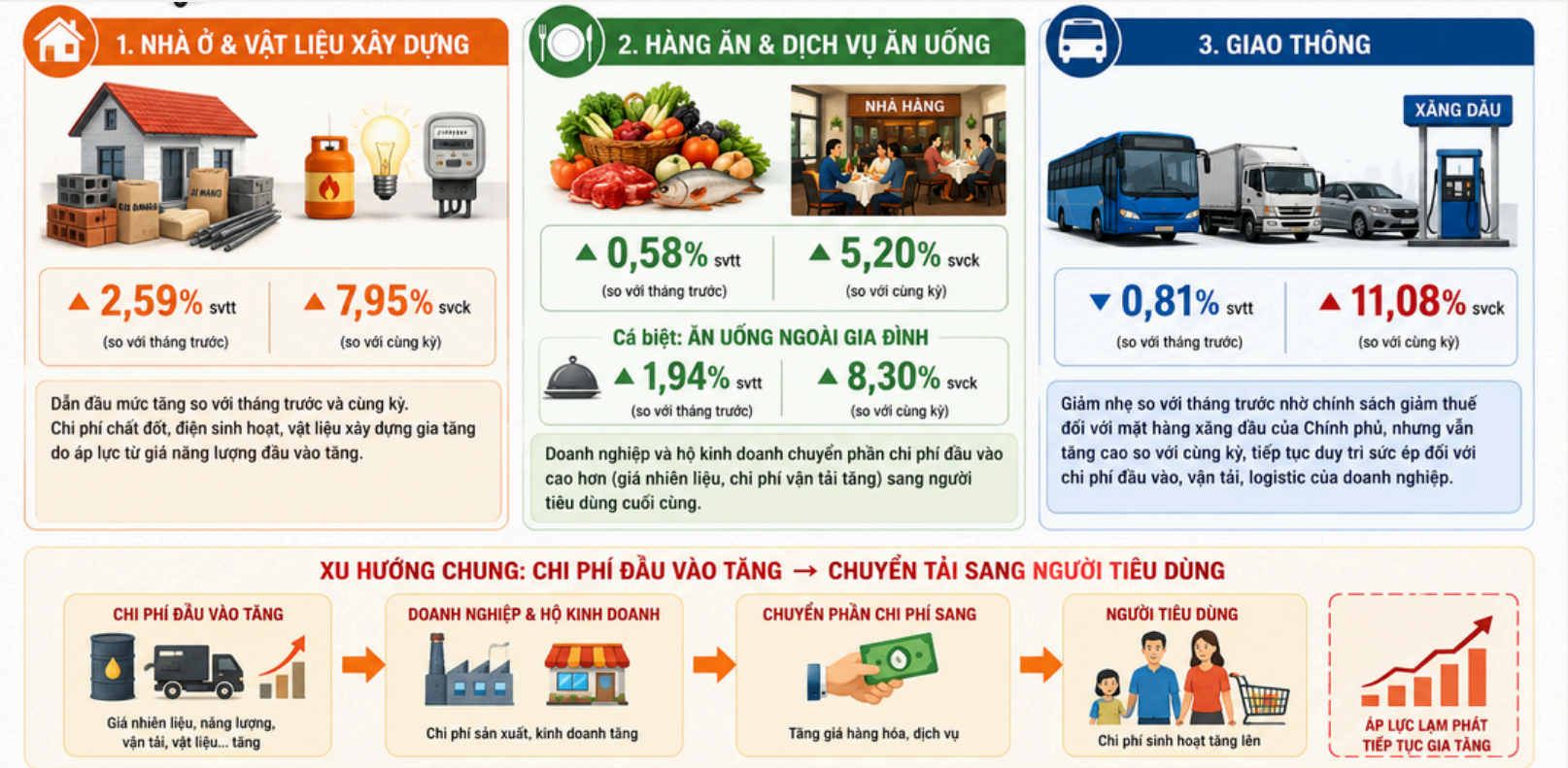
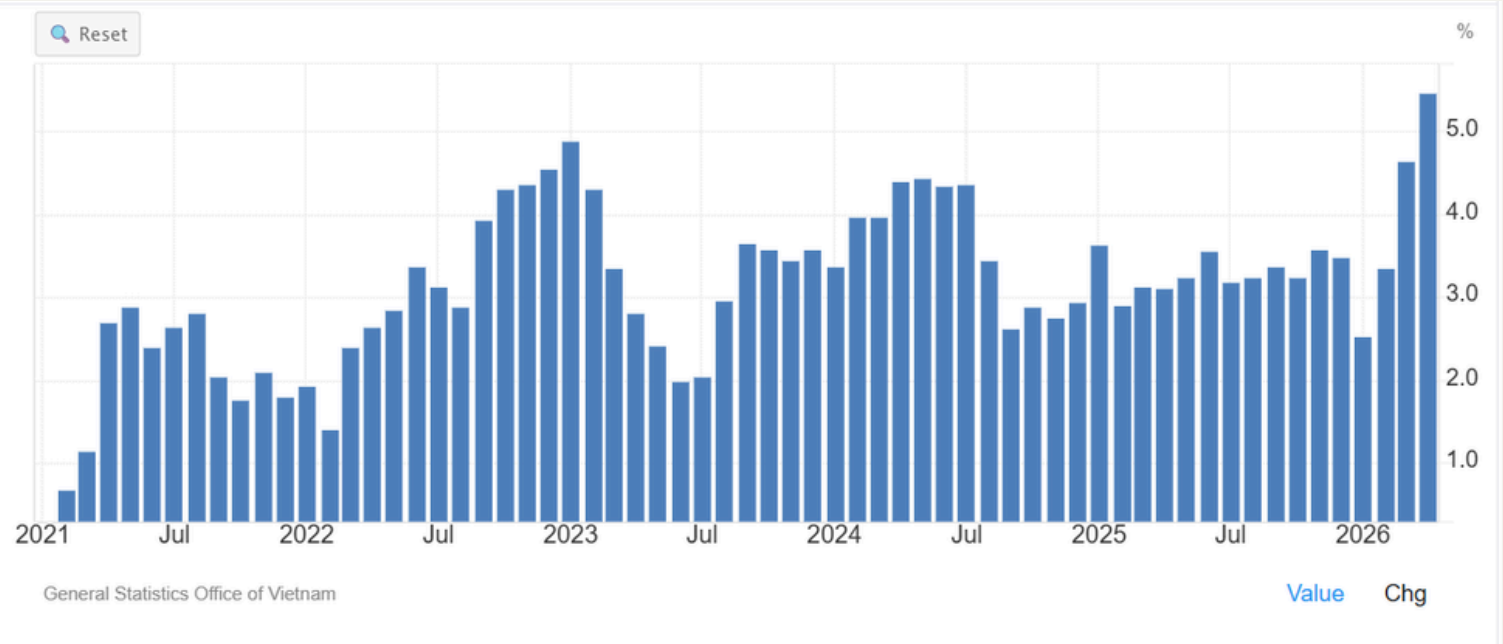


Tỷ lệ lạm phát khu vực chung Châu Âu 4/2025 - 4/2026

Áp lực lạm phát trong nước bắt đầu lan tỏa

CPI tháng Tư tăng 5,46% svck, mức cao nhất kể từ sau đại dịch Covid. Đáng chú ý, áp lực giá đã lan rộng từ nhóm giao thông sang các nhóm nền tảng như Ăn uống ngoài gia đình (+8,3%) và Nhà ở, điện, nước, chất đốt (+7,95%). **Áp lực chi phí bắt đầu phản ánh rõ hơn lên tiêu dùng cuối cùng. Áp lực chuyển tải chi phí sang hộ gia đình tiếp tục gia tăng, đặc biệt ở nhóm nhà ở, tiện ích và dịch vụ.**

Khoảng cách giữa tăng trưởng danh nghĩa và tăng trưởng (đã loại bỏ yếu tố lạm phát) thực tiếp tục nới rộng. Tổng doanh thu bán lẻ lũy kế 4T26 tăng 11,1% svck theo giá hiện hành. Tuy tăng không đáng kể so với mức 10,3% cùng kỳ năm trước, nhưng nếu loại trừ yếu tố giá cả thì chỉ đạt 6,3%, phản ánh gần **một nửa mức tăng trưởng (4,8%) hiện nay đến từ giá tăng, chứ không phải do nhu cầu tiêu dùng tăng tương ứng. Nói cách khác, người tiêu dùng đang phải chi tiền nhiều hơn (chi phí đầu vào đang chuyển sang người tiêu dùng), nhưng lượng hàng hóa, dịch vụ mua thực tế không tăng tương ứng.**



Theo bà Hà Thị Kim Nga, Chuyên gia cao cấp tại Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định: nền kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều "cơn gió ngược", với rủi ro lớn nhất đến từ xung đột tại Trung Đông. Với vai trò là quốc gia nhập khẩu đáng kể dầu thô từ khu vực Vùng Vịnh, Việt Nam sẽ chịu tác động mạnh nếu eo biển Hormuz bị đóng cửa kéo dài. Kịch bản này có thể gây gián đoạn chuỗi cung ứng hàng hóa thiết yếu, đẩy giá năng lượng tăng cao, qua đó tạo thêm áp lực lên lạm phát và làm suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Đối với thị trường xây dựng Việt Nam, xung đột Trung Đông đang tạo áp lực tăng lên giá nguyên vật liệu xây dựng thông qua tác động đến năng lượng, vận tải và chuỗi cung ứng toàn cầu. Việc triển khai đồng loạt số lượng lớn dự án hạ tầng trên toàn quốc đã tạo ra cầu đột biến với vật liệu và nhân công, trong khi nguồn cung bị thu hẹp bởi tác động từ xung đột toàn cầu. **Từ đầu năm đến nay, giá một số loại vật liệu xây dựng đã tăng từ 25 – 30% so với cuối năm ngoái. Chi phí đầu vào tăng mạnh có thể ảnh hưởng đến tiến độ thi công và giá thành các công trình xây dựng.**

VẬT LIỆU	TRƯỚC TẾT	HIỆN TẠI	MỨC TĂNG	TĂNG TRƯỞNG
 XI MĂNG (đồng/tấn)	1.100.000 đồng/tấn	1.200.000 đồng/tấn	↑ 100.000 đồng/tấn	~9%
 GẠCH VIÊN (đồng/viên)	1.300 – 1.500 đồng/viên	1.900 – 2.000 đồng/viên	↑ +600 – 700 đồng/viên	~40%
 CÁT XÂY DỰNG (đồng/m ³)	450.000 đồng/m ³	560.000 đồng/m ³	↑ 110.000 đồng/m ³	~24%
 ĐÁ XÂY DỰNG (đồng/m ³)	500.000 đồng/m ³	750.000 – 780.000 đồng/m ³	↑ 250.000 – 280.000 đồng/m ³	~55%

Theo ông Nguyễn Quốc Hiệp, Chủ tịch Hiệp hội Nhà thầu Xây dựng Việt Nam (VACC), tình trạng này đang đẩy các nhà thầu vào thế bị kẹt: hợp đồng đã ký với đơn giá cố định từ trước, nhưng chi phí thực tế tăng vọt buộc họ phải thi công cầm chừng hoặc chấp nhận thua lỗ. Thực tế, đã xuất hiện tình trạng các nhà thầu xin trả lại dự án hoặc tổ chức thi công cầm chừng ở Đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó, thành phố Cần Thơ là một minh chứng điển hình khi thực trạng nhà thầu xin trả lại dự án đang có dấu hiệu lan rộng. Việc tiếp tục thực hiện hợp đồng đầu tư công trọn gói đã ký trước thời điểm tăng giá sẽ khiến nhiều nhà thầu lâm vào cảnh càng thi công càng thua lỗ nặng nề. Do đó, việc các nhà thầu đồng loạt có văn bản từ chối tiếp tục thực hiện dự án do giá cả nguyên vật liệu xây dựng tăng phi mã đang trở nên phổ biến. Việc các nhà thầu bỏ cuộc giữa chừng sẽ gây ra những hệ lụy nghiêm trọng đến tiến độ phát triển hạ tầng giao thông và tăng trưởng kinh tế của toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Kế hoạch đầu tư công năm 2026 với quy mô lên tới một triệu tỷ đồng – mức cao kỷ lục và chưa từng có tiền lệ – giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với mục tiêu tăng trưởng của nền kinh tế. Tuy nhiên, việc hiện thực hóa mục tiêu này đang đối mặt với không ít thách thức trong bối cảnh thị trường xây dựng chịu áp lực lớn về năng lực cung ứng vật liệu và chi phí đầu vào gia tăng.

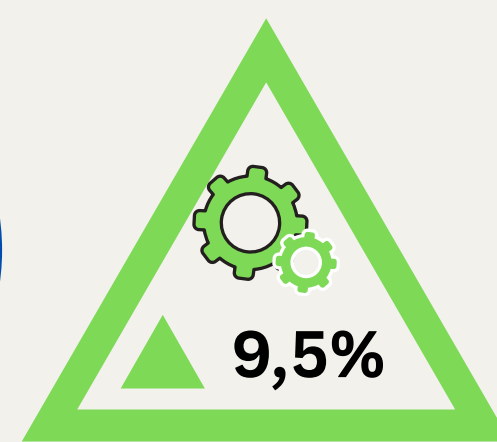
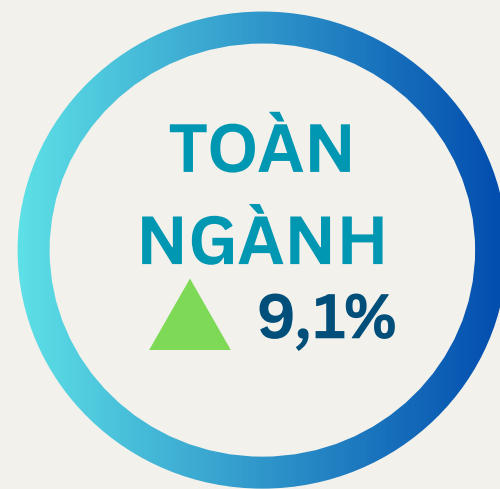
02

Tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam 5 tháng đầu năm

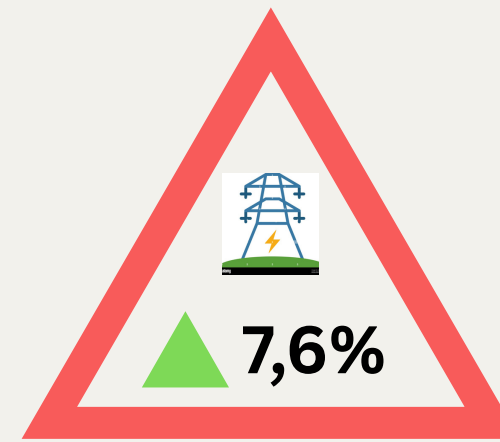
Kinh tế vĩ mô Việt Nam 5 tháng đầu năm 2026 (so với cùng kỳ)

Điểm sáng

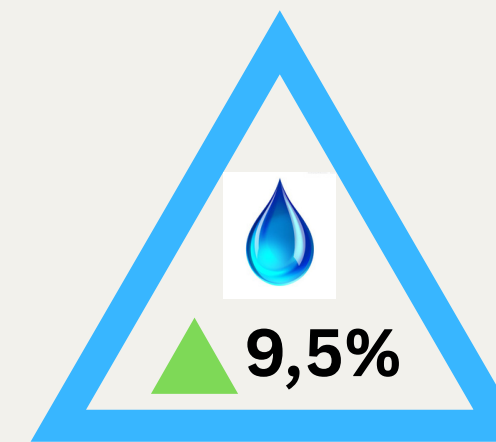
Sản xuất công nghiệp (IIP): Tiếp tục đà tăng trưởng tích cực.



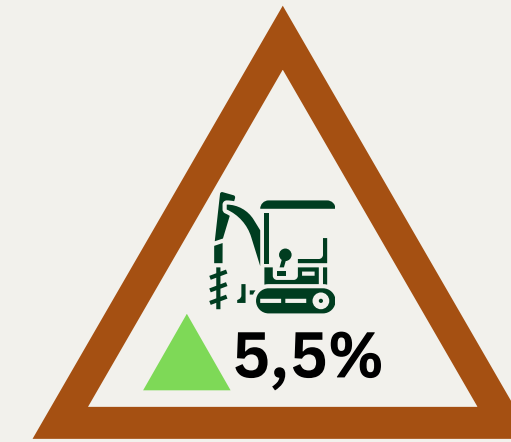
Chế biến, chế tạo



Sản xuất và PP điện



Cung cấp nước, quản lý
và xử lý rác & nước thải



Khai khoáng

Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 9,1%YoY, là mức tăng cao nhất của năm tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước trong bốn năm gần đây.

PMI duy trì mở rộng:

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam đạt 52,8 điểm trong tháng 5, tăng từ 50,5 điểm của tháng 4 và là mức cao nhất kể từ tháng 2. Đơn hàng mới tăng nhờ khách hàng chủ động gia tăng tồn kho để ứng phó rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng từ căng thẳng Trung Đông. Tuy nhiên, đà tăng vẫn khá thận trọng do chi phí vận tải cao và những khó khăn về logistics tiếp tục hạn chế nhu cầu từ thị trường quốc tế.

PMI® Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global
Chỉ số, điều chỉnh theo mùa, >50 = cải thiện so với tháng trước



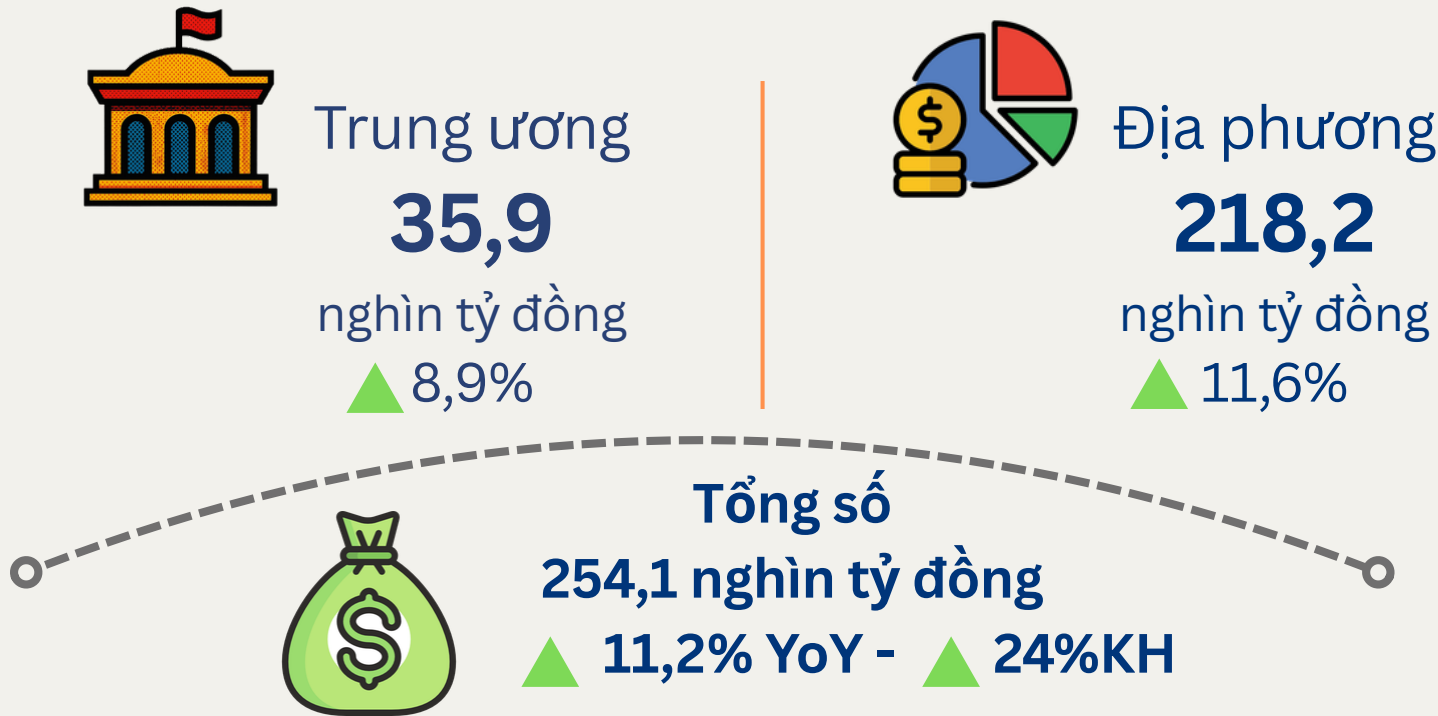
Kinh tế vĩ mô Việt Nam 5 tháng đầu năm 2026 (so với cùng kỳ)

🌱 Điểm sáng

Hoạt động đầu tư:

FDI tiếp tục là điểm sáng khi vốn đăng ký 5 tháng đầu năm 2026 đạt trên 24 tỷ USD (+33,4%), vốn thực hiện đạt 9,75 tỷ USD (+9,6%). Sự hiện diện của nhiều dự án lớn từ Samsung, SK và BYD cho thấy Việt Nam tiếp tục là điểm đến ưu tiên trong xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng và dịch chuyển sản xuất của các tập đoàn quốc tế.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước
lũy kế 5 tháng đầu năm 2026



Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là hai thành phố có số vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN năm tháng đầu năm 2026 cao nhất cả nước.

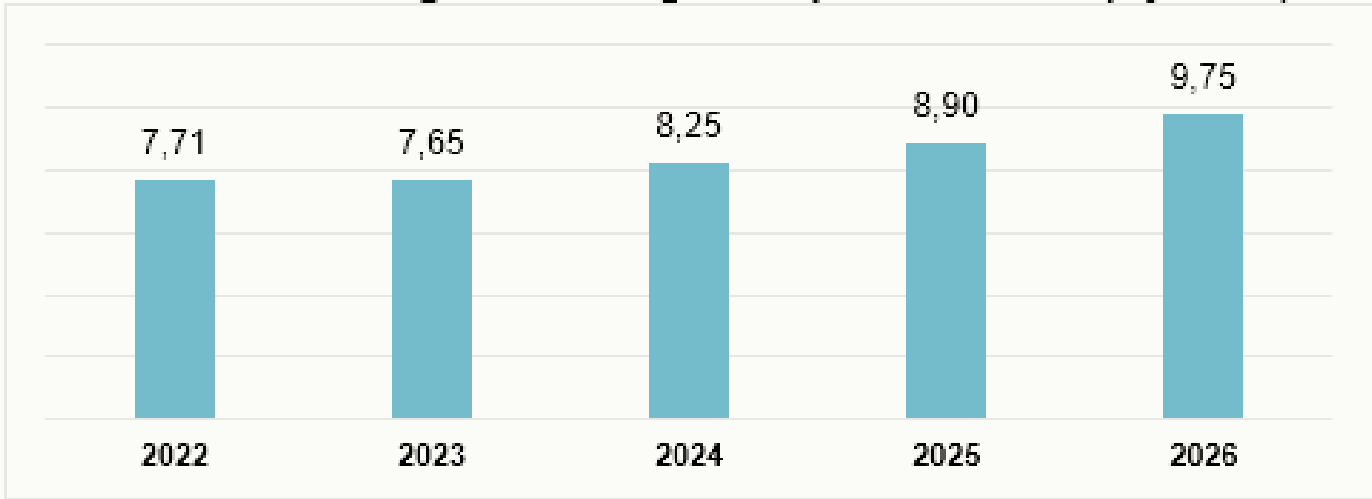


Đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam
(tính đến ngày 31/5/2026)



Vốn đầu tư FDI thực hiện tại Việt Nam cao nhất của năm tháng đầu năm trong 5 năm qua.

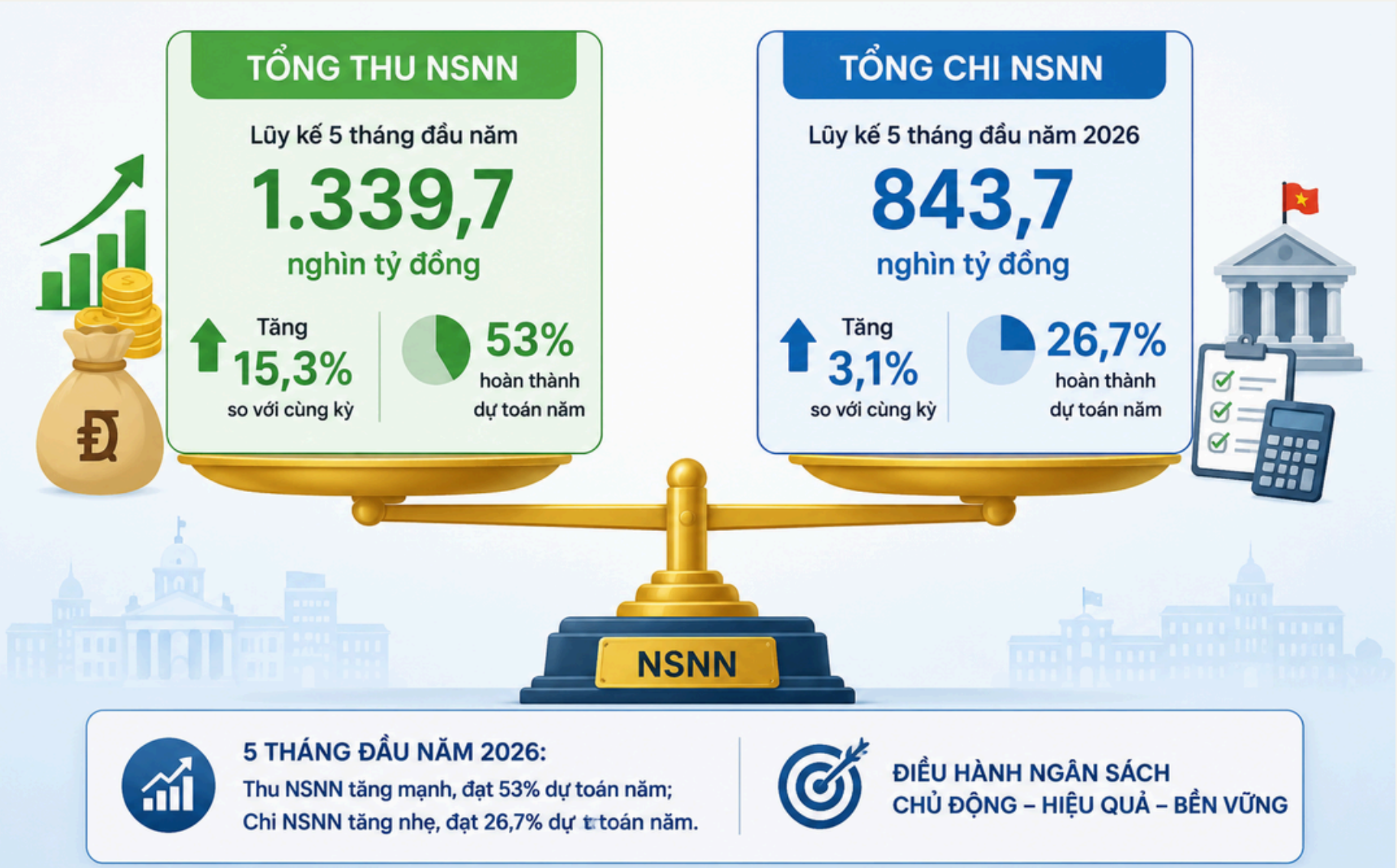
Hình 8. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm tháng đầu năm giai đoạn 2022-2026 (Tỷ USD)



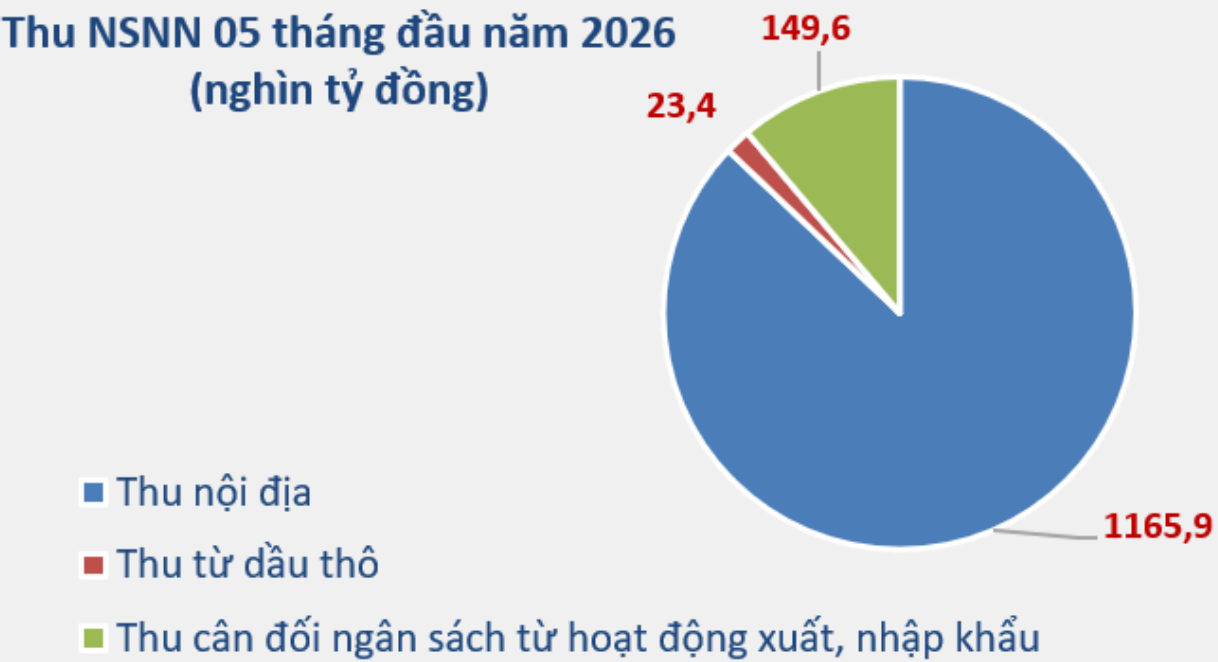
Kinh tế vĩ mô Việt Nam 5 tháng đầu năm 2026 (so với cùng kỳ)

 **Điểm sáng**

Thu - chi NSNN



Thu NSNN đạt 53% dự toán năm, chủ yếu nhờ hoạt động xuất nhập khẩu duy trì đà tăng trưởng tích cực. Nhiều nhóm hàng nhập khẩu chủ lực như máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử và nguyên vật liệu sản xuất tăng so với cùng kỳ, phản ánh sự phục hồi và mở rộng của hoạt động sản xuất kinh doanh và góp phần gia tăng nguồn thu ngân sách từ khu vực hải quan.



Du lịch & thương mại tăng mạnh:

Trong tháng Năm, khách quốc tế đến nước ta ước đạt 1,78 triệu lượt người, +16,5% so với cùng kỳ năm trước. Lượng khách du lịch năm tháng đầu năm 2026 là mức cao nhất của năm tháng đầu các năm từ trước đến nay, tạo hiệu ứng lan tỏa tới nhiều ngành liên quan như vận tải, lưu trú, thương mại, dịch vụ và tạo thêm việc làm cho người lao động.

Kinh tế vĩ mô Việt Nam 5 tháng đầu năm 2026 (so với cùng kỳ)

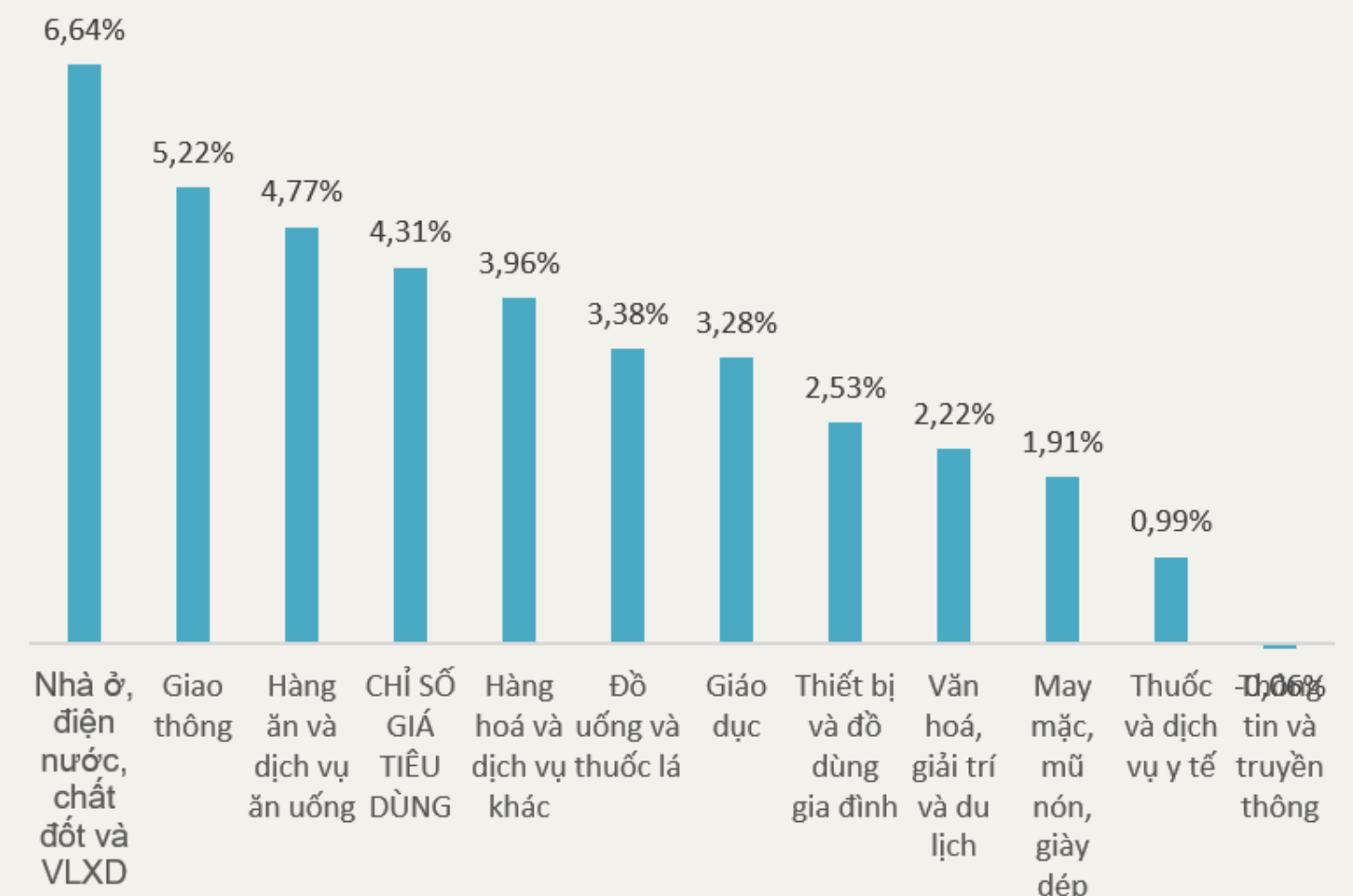
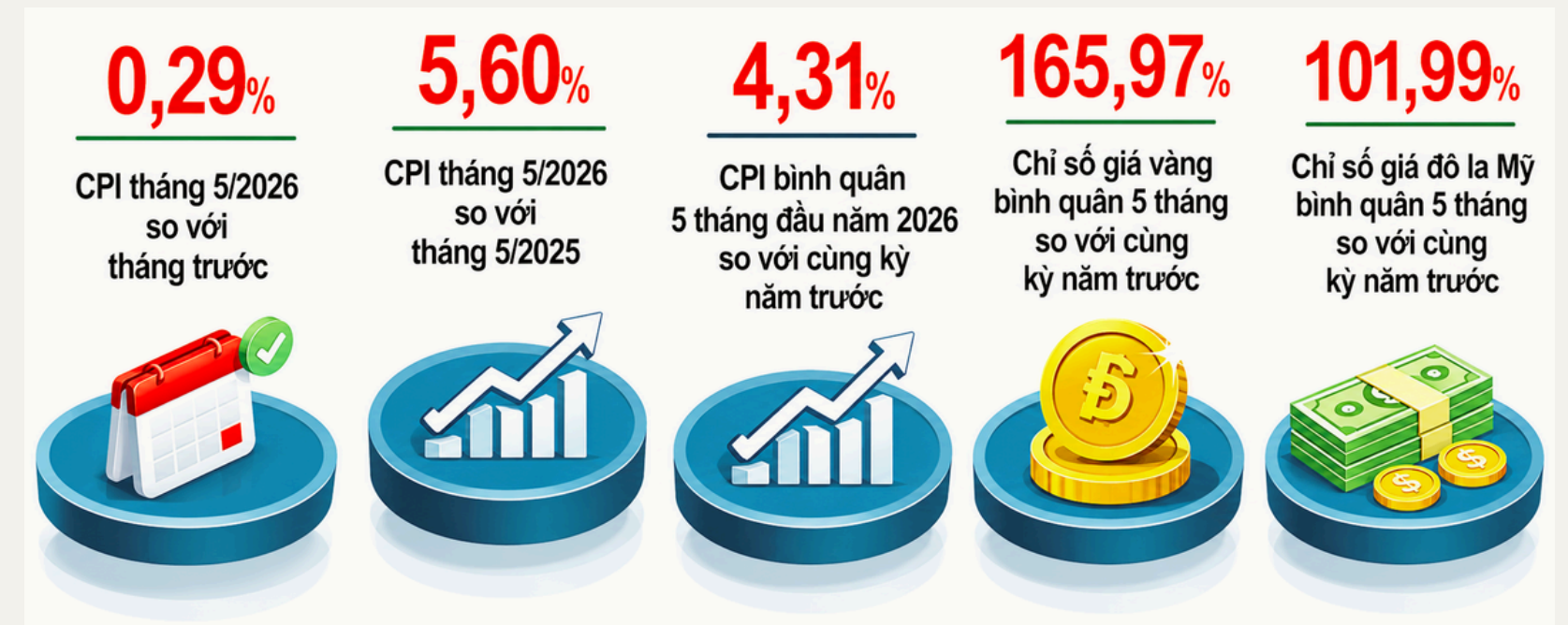
Điểm đáng lo ngại

Lạm phát liên tục tăng, tiến sát trần mục tiêu

CPI tháng 5 tăng **5,60%** so với cùng kỳ, đưa mức tăng CPI bình quân 5 tháng đầu năm lên **4,31%**, trong khi lạm phát cơ bản tăng **4,04%**. Với mục tiêu kiểm soát lạm phát bình quân cả năm dưới 4,5%, dư địa điều hành trong những tháng cuối năm không còn nhiều, đặc biệt nếu xuất hiện thêm các cú sốc về giá năng lượng, nguyên vật liệu hoặc tỷ giá.

Nguyên nhân chính: do giá điện, nước sinh hoạt tăng cùng với nhu cầu sử dụng cao trong thời tiết nắng nóng, giá vật liệu xây dựng, nhà ở thuê, giá xăng tăng.

Tính chung năm tháng đầu năm 2026, nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng cao nhất với 6,64% (tác động làm CPI chung tăng 1,51 %); giao thông tăng 5,22% (làm CPI chung tăng 0,52 %); hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,77% (tác động làm CPI chung tăng 1,71 %).



Kinh tế vĩ mô Việt Nam 5 tháng đầu năm 2026 (so với cùng kỳ)

🌋 Điểm đáng lo ngại

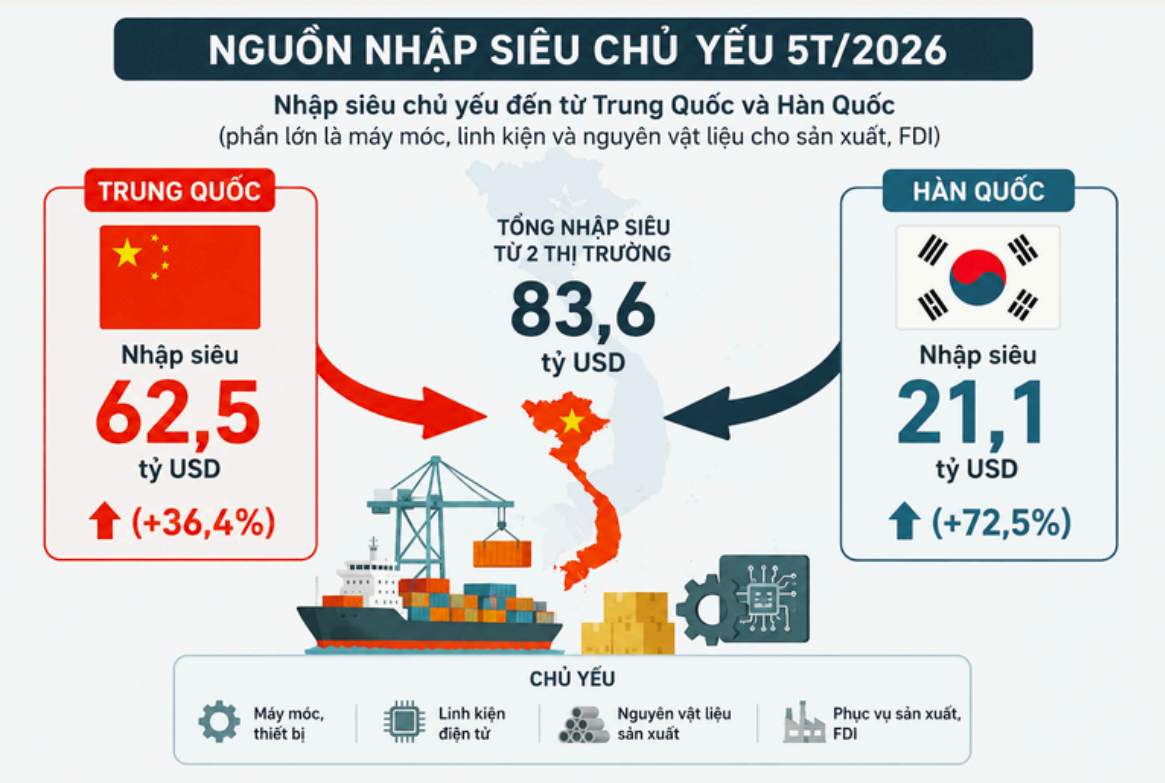
Nhập siêu đảo chiều hoàn toàn so với năm trước

Cán cân thương mại hàng hóa tháng 5 nhập siêu 5,21 tỷ USD. Tính chung năm tháng đầu năm 2026, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 13,8 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 5,1 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 20,76 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 6,96 tỷ USD. Nhập siêu từ Trung Quốc lên \$62,5 tỷ (+36,4%), từ Hàn Quốc \$21,1 tỷ (+72,5%) - phần lớn là máy móc và linh kiện cho FDI.

Việc nhập siêu kéo dài có thể tạo áp lực lên cán cân thanh toán, tỷ giá và dự trữ ngoại hối, đặc biệt trong bối cảnh đồng USD duy trì ở mức cao và môi trường kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động.

Áp lực giải ngân đầu tư công

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công vẫn chậm, trở thành một trong những điểm nghẽn lớn đối với tăng trưởng kinh tế. Giải ngân từ đầu năm đến hết ngày 31/5/2026 là **219.358 tỷ đồng**, đạt 21,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (**1.013.443 tỷ đồng**). Tại TP.HCM, tình trạng thiếu hụt nguồn cung nhựa đường nhập khẩu và bê tông nhựa đang ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thi công nhiều dự án hạ tầng. Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất định, đầu tư công được kỳ vọng là động lực và bộ đệm quan trọng cho tăng trưởng, song việc giải ngân chậm đang làm suy giảm hiệu quả của công cụ hỗ trợ này.



Thị trường tiền tệ tháng 5.2026

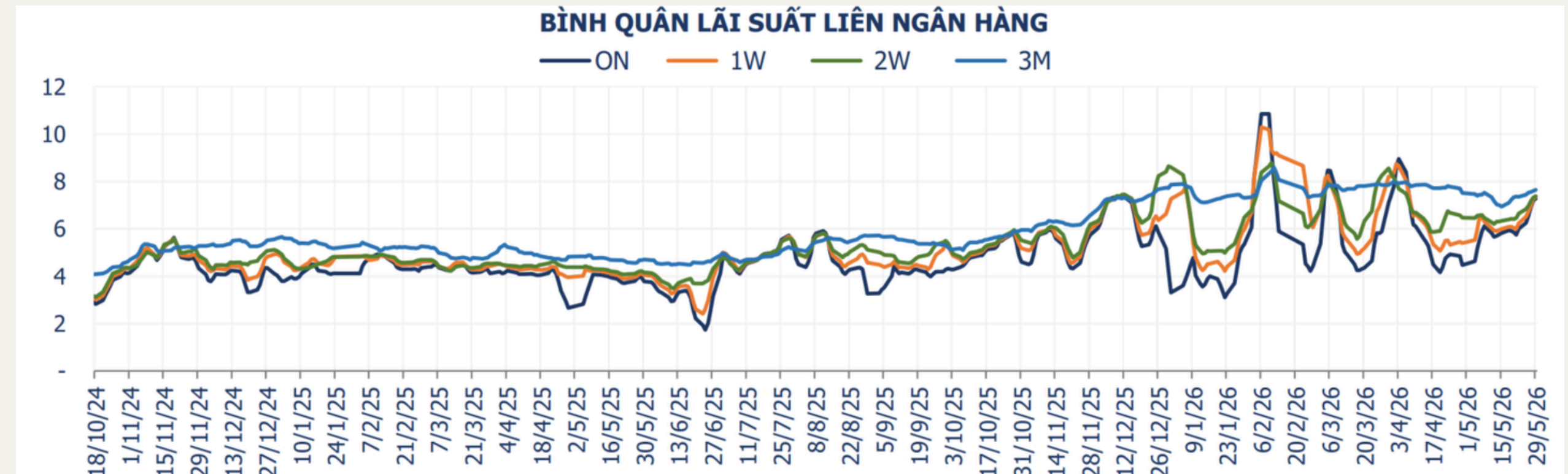
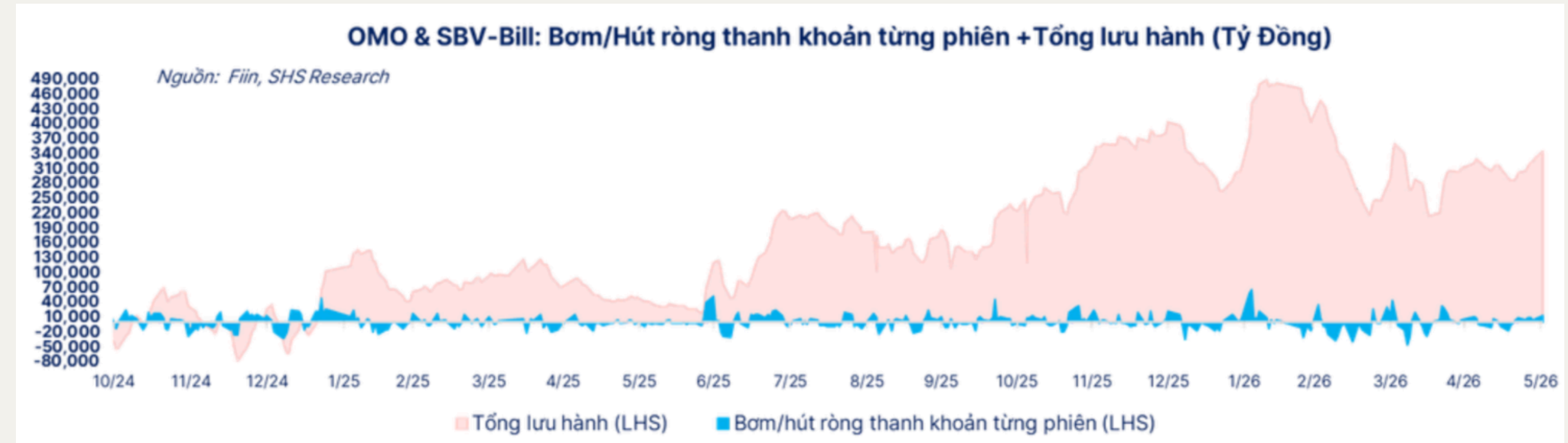
Nghiệp vụ thị trường mở:

Tháng 05/2026 ghi nhận ba tuần liên tiếp Ngân hàng Nhà nước thu hút ròng thông qua kênh nghiệp vụ thị trường mở (OMO), kéo dư lưu hành từ vùng 320 - 330 nghìn tỷ xuống dưới 290 nghìn tỷ đồng trước khi hỗ trợ ròng trở lại trong tuần cuối tháng.

Trong tuần 25-29/05, Ngân hàng Nhà nước hỗ trợ ròng hơn 30.732 tỷ đồng, nâng tổng dư lưu hành lên khoảng 332 nghìn tỷ vào ngày 29/05.

Lãi suất liên ngân hàng:

Lãi suất qua đêm (O/N) trên thị trường liên ngân hàng phản ánh rõ nét diễn biến điều hành của NHNN: lãi suất trong ba tuần đầu dao động quanh mức 5-6%, rồi tăng lên vùng 7-7,6% cuối tháng khi áp lực tích lũy vào cuối kỳ.

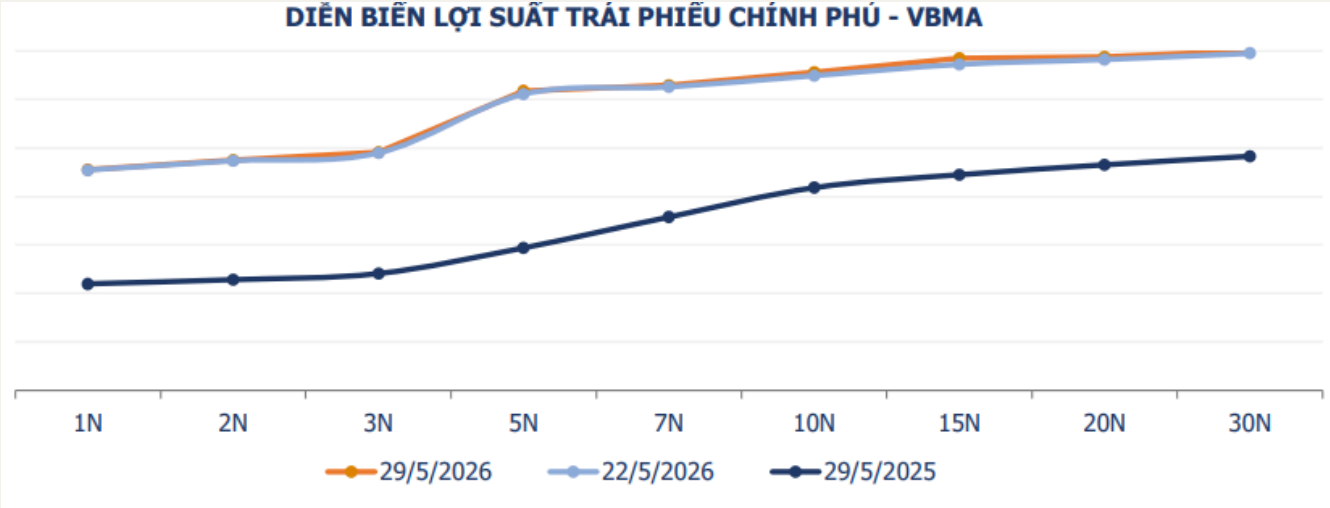
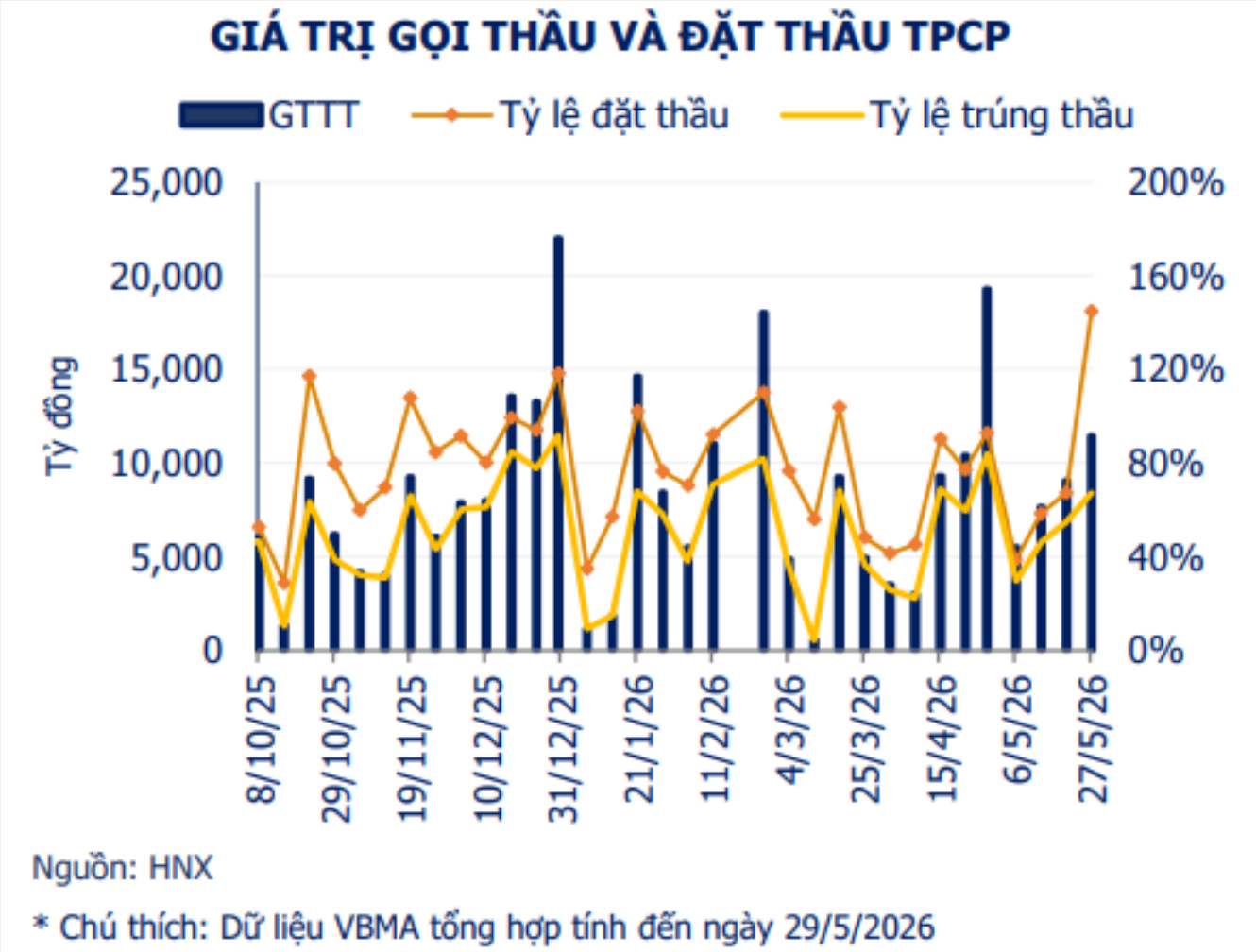


Thị trường trái phiếu tháng 5.2026

Thị trường TPCP sơ cấp:

Từ đầu năm 2026 đến nay, Kho bạc Nhà nước đã huy động gần **162.665 tỷ đồng** trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt khoảng 33% kế hoạch phát hành 500.000 tỷ đồng trong năm 2026. Trái phiếu kỳ hạn 10 năm được phát hành nhiều nhất với 138,421 tỷ đồng, tiếp theo là kỳ hạn 5 năm với 18,205 tỷ đồng và 15 năm với 2,350 tỷ đồng. Ba kỳ hạn này chiếm khoảng 99.9% tổng giá trị kể từ đầu năm.

Lợi suất trái phiếu Chính phủ: Lợi suất trung bình TPCP tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn so với tuần trước đó. Phía cầu đang thu hẹp dần: các NHTM vốn là nhóm mua truyền thống đang hạn chế mở rộng danh mục TPCP do tỷ lệ dư nợ tín dụng trên vốn huy động đã ở mức cao, đồng thời lãi suất nghiệp vụ thị trường mở (4,5%/năm) cao hơn lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm (khoảng 4,2%/năm), khiến động lực mua TPCP suy yếu (theo VBMA - Hiệp hội thị trường TP Việt Nam)

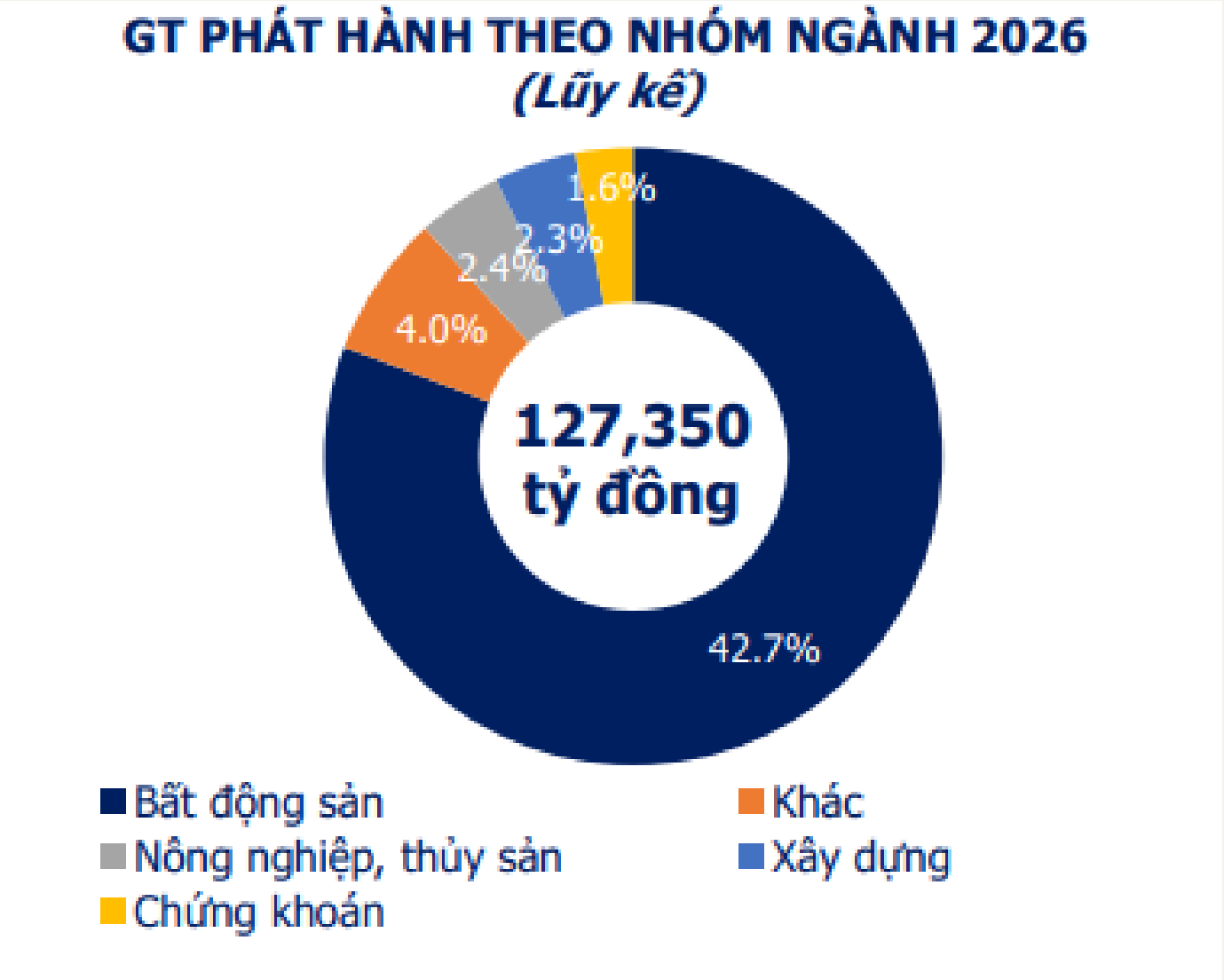


Trái phiếu doanh nghiệp:

Lũy kế từ đầu năm 2026, **tổng giá trị phát hành TPDN là 127.350 tỷ đồng**, với 19 đợt phát hành ra công chúng trị giá 20.333 tỷ đồng (15,97% tổng giá trị phát hành) và 65 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 107.018 tỷ đồng (84,03% tổng giá trị phát hành) và 1 đợt phát hành ra quốc tế.

Tổng giá trị trái phiếu đến hạn còn lại trong năm 2026 là 141.907 tỷ đồng. Trong đó nhóm BĐS với 75.117 tỷ đồng (chiếm 52,9%), nhóm ngân hàng là (22.755 tỷ đồng) chiếm 16,2%.

Tổng giá trị trái phiếu được mua lại trước hạn lũy kế đạt **62.417 tỷ đồng**, +2%YoY. Ngân hàng là nhóm ngành dẫn đầu với tổng giá trị mua lại là 47.310 tỷ đồng (76%).



03 Thông tin thị trường Việt Nam

IMFC - Hệ sinh thái Trung tâm hàng hải quốc tế

Là một trong bốn trụ cột chiến lược của VIFC-HCMC, hướng tới xây dựng một hệ sinh thái tài chính chuyên biệt cho lĩnh vực hàng hải – logistics, kết nối trực tiếp giữa dòng hàng hóa, dòng dữ liệu và dòng vốn quốc tế. Trung tâm Hàng hải Quốc tế là cỗ máy tạo ra dòng tài sản, hàng hóa và dòng tiền thực (thông qua đội tàu, vận hành cảng biển, logistics, bảo hiểm, pháp lý và dữ liệu). IMFC được định vị như bộ não tài chính của hệ sinh thái hàng hải, đóng vai trò kết nối các dòng vốn, bảo hiểm, thanh toán, tài trợ thương mại, phòng ngừa rủi ro và các công cụ tài chính chuyên biệt với hoạt động vận tải biển– logistics thực tế.

Thực trạng:

Quy mô kinh tế biển và logistics TP.HCM đủ lớn để phát triển các dịch vụ tài chính hàng hải chuyên sâu.

- Đã thông qua hơn 9,1 triệu TEU mỗi năm, đứng thứ 22 thế giới.
- Kim ngạch xuất nhập khẩu khoảng 104,6 tỷ USD, chiếm khoảng 45-50% tổng kim ngạch cả nước.
- Tổng giá trị giao dịch thương mại liên quan đến hàng hóa, logistics và nhu cầu tài chính đi kèm được ước tính lên tới hơn 1.000 tỷ USD mỗi năm.

Phần lớn lợi nhuận từ hệ sinh thái tài chính đi kèm hoạt động cảng biển – logistics của Việt Nam vẫn đang chảy ra nước ngoài.

- Các dịch vụ tài chính (tài trợ tàu biển quốc tế, bảo hiểm và tái bảo hiểm hàng hải, quản trị rủi ro logistics, thanh toán quốc tế hay các công cụ phái sinh vận tải biển) có biên lợi nhuận và giá trị gia tăng cao hiện vẫn đang được xử lý tại các trung tâm tài chính ngoài nước .
- Giá trị giao dịch tài chính hàng hải giữ lại trong nước hiện mới chỉ đạt khoảng 4-5%, tương đương khoảng 6 - 8 tỷ USD mỗi năm.



Các ngân hàng trong nước chưa phát huy được thế mạnh, chủ yếu mới tham gia ở lớp dịch vụ tài trợ thương mại truyền thống (LC, bảo lãnh, tín dụng xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế hay tài trợ vốn lưu động).

Lộ trình thực hiện:

Xây dựng nền tảng: Trung tâm dịch vụ một cửa, cơ chế thử nghiệm sandbox cho tài chính hàng hải và hệ thống dữ liệu dùng chung.

Hệ sinh thái tài chính số, quỹ đầu tư hàng hải, trung tâm đổi mới sáng tạo và các mô hình hợp tác công – tư

Phát triển thị trường phái sinh hàng hải, trung tâm trọng tài hàng hải khu vực và các sản phẩm quản trị rủi ro chuyên biệt.

Định hướng

Thu hút thêm 10-15 tỷ USD/năm ở các lĩnh vực hạ tầng, công nghiệp hàng hải, cảng biển, logistics, công nghệ và tài chính xanh

Đổi mới sáng tạo - Chìa khóa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Tại Hội thảo khoa học quốc gia “Đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, diễn ra tại Hải Phòng, ngày 26/5, Bà Francesca Nardini, Phó Trưởng Đại diện Thường trú Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), nhận định: *Trong giai đoạn phát triển tiếp theo, bài toán của Việt Nam không chỉ là duy trì tốc độ tăng trưởng cao, mà còn phải bảo đảm tăng trưởng có tính bao trùm và bền vững. Điều này gắn chặt với khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo – những yếu tố có thể nâng cao năng suất và tạo ra năng lực cạnh tranh mới cho toàn bộ nền kinh tế.*

Thực trạng Việt Nam trong thời gian qua

Bà nhận định, Việt Nam đã đạt được thành tựu phát triển “chưa từng có tiền lệ”, khi vừa duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, vừa đưa hàng triệu người thoát nghèo trong khoảng thời gian tương đối ngắn, là thành công mà không nhiều quốc gia trên thế giới có thể đạt được. Tuy nhiên, mô hình tăng trưởng hiện nay dựa trên xuất khẩu, cùng lợi thế lao động giá rẻ,... đang dần chạm tới những giới hạn về cơ cấu, do đó, sẽ khó tiếp tục tạo ra mức tăng trưởng hai con số trong tương lai.

Thách thức hiện nay			
“Missing middle” – Thiếu vắng nhóm doanh nghiệp quy mô trung bình có đủ năng lực để trở thành lực lượng dẫn dắt tăng trưởng và tạo sức lan tỏa cho nền kinh tế.	Sự liên kết giữa khu vực doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước vẫn còn hạn chế, khiến doanh nghiệp Việt khó tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu cũng như tiếp cận công nghệ và tiêu chuẩn quản trị tiên tiến.	Nhu cầu cấp thiết phải hiện đại hóa hạ tầng năng lượng, đặc biệt là hệ thống lưới điện, trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng phụ thuộc vào các ngành công nghệ cao và sản xuất có mức tiêu thụ điện năng lớn.	Khoảng cách về trình độ công nghệ và năng lực đổi mới sáng tạo giữa khối doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa vẫn còn khá lớn, ảnh hưởng đến khả năng nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước.

Đổi mới sáng tạo - Chìa khóa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo của Việt Nam hiện nay đến từ nhiều yếu tố quan trọng

- 1 Sự phát triển của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và startup tại các trung tâm kinh tế lớn
- 2 Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo - nền tảng quan trọng nhằm định hình lộ trình phát triển rõ ràng và dài hạn cho quốc gia
- 3 Nâng cao năng lực của doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp SME (hiện chiếm >95% tổng số doanh nghiệp)
Các tập đoàn lớn giữ vai trò tiên phong trong việc đưa công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo và các mô hình kinh doanh hiện đại vào thị trường.
- 4 Kết nối giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp FDI và các chuỗi cung ứng toàn cầu, qua đó thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và khả năng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị quốc tế.
- 5 Đẩy mạnh đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D)- yêu cầu then chốt. Các nguồn lực cần được phân bổ theo hướng chiến lược, tập trung vào những lĩnh vực ưu tiên quốc gia thay vì đầu tư dàn trải.
- 6 Mục tiêu tăng trưởng kinh tế cần gắn liền với việc nâng cao phúc lợi, sự an toàn và chất lượng sống của người dân. Đây được xem là định hướng cốt lõi cho toàn bộ quá trình phát triển trong dài hạn.

Xây dựng Công nghiệp công nghệ số ở Việt Nam

Ngày 13/5/2026, Chính phủ ban hành Quyết định số 840/QĐ-TTg về Chương trình phát triển công nghiệp số giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2045.

ĐỊNH HƯỚNG

- Công nghiệp công nghệ số là ngành kinh tế - kỹ thuật nền tảng.
- Đóng vai trò động lực cho chuyển đổi số quốc gia và tăng trưởng kinh tế.
- Lấy doanh nghiệp làm trung tâm, kinh tế tư nhân là động lực phát triển.
- Nhà nước giữ vai trò kiến tạo.
- Đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ số với tinh thần Make in Viet Nam.

MỤC TIÊU 2030

- Doanh thu ngành công nghiệp công nghệ số đạt **tối thiểu 300 tỷ USD**, tốc độ tăng trưởng từ **12%/năm**.
- Tăng tỷ trọng sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam.
- Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp đổi mới sáng tạo (100.000 DN công nghệ số, 16-20 khu công nghệ số tập trung, 3 triệu nhân lực CNS,...)
- Đẩy mạnh nghiên cứu, thiết kế và sản xuất công nghệ lõi.

TẦM NHÌN 2045

- Việt Nam thuộc nhóm quốc gia phát triển mạnh về công nghiệp công nghệ số, là trung tâm công nghiệp công nghệ số hàng đầu khu vực và thuộc nhóm dẫn đầu thế giới.
- Hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có năng lực toàn cầu, làm chủ nhiều công nghệ chiến lược và công nghệ lõi.
- Đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế và thịnh vượng quốc gia.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

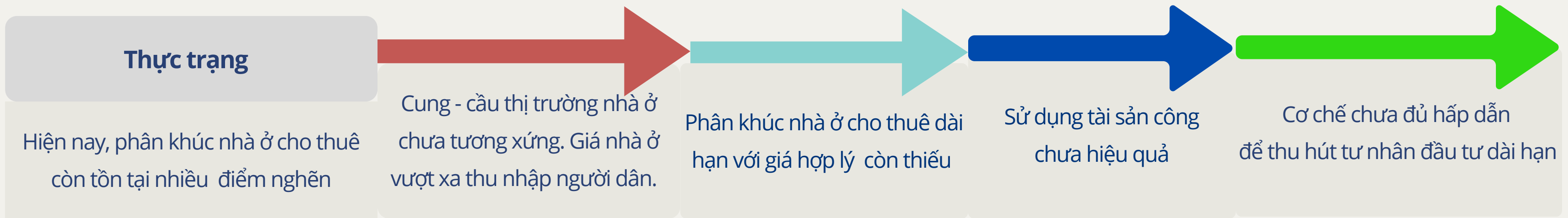
- Hoàn thiện cơ chế, chính sách và môi trường pháp lý.
- Phát triển hạ tầng, nền tảng số và dữ liệu.
- Thúc đẩy nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ.
- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số phát triển thị trường.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Ưu tiên nguồn lực cho nghiên cứu và phát triển công nghệ.
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Tăng cường hợp tác quốc tế và thu hút đầu tư.
- Khuyến khích sản xuất sản phẩm công nghệ số trong nước.

Phát triển nhà ở cho thuê

Văn phòng chính phủ ban hành Thông báo số 262/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tại cuộc họp về phát triển nhà ở cho thuê trên địa bàn TP. Hà Nội; theo đó xác định **phát triển nhà ở thương mại phân khúc phù hợp với khả năng chi trả của người dân và nhà ở cho thuê là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh quan điểm: "Nhà là để ở, không phải để kinh doanh hay tích sản". Từ nay đến năm 2030, nhà ở cho thuê phải được xác định là trụ cột chiến lược, đặc biệt tại các đô thị lớn, khu công nghiệp và những địa bàn có giá nhà vượt xa khả năng chi trả của người dân.**



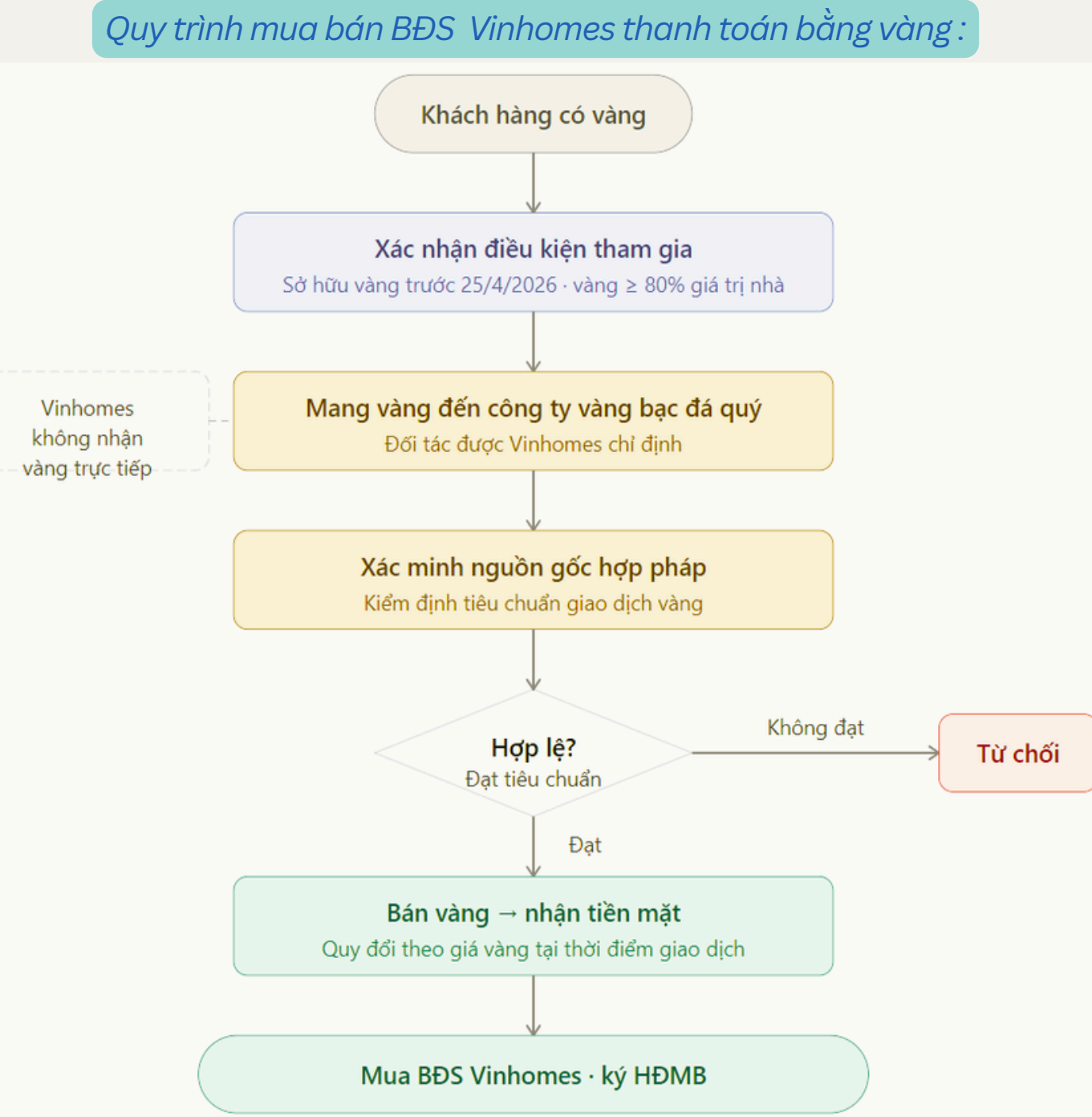
Tác động của chính sách	Người dân (lao động trẻ, công nhân)	Thị trường Bất động sản	Nền kinh tế
	Tích cực trên mọi phương diện	Giảm áp lực mua nhà, ổn định cuộc sống - Làm cho thị trường lành mạnh và bền vững hơn. - Phân khúc nhóm sản phẩm riêng biệt, rõ ràng hơn.	- Kiểm soát đầu cơ - Thị trường BĐS phát triển bền vững - Đảm bảo an sinh XH

Chính sách nhà ở xã hội cho thuê đang được thúc đẩy mạnh từ cấp Trung ương, với Hà Nội làm địa phương thí điểm, dự kiến khởi công dự án đầu tiên ngay trong tháng 6/2026 và hoàn thiện khung pháp lý vào cuối năm nay.

Phương thức thanh toán giao dịch BĐS mới: chuyển hóa nguồn lực vàng sang BĐS

Trong khuôn khổ hợp tác chiến lược, Tập đoàn Vingroup, CTCP Vinhomes và các Công ty Vàng bạc Đá quý phối hợp triển khai chương trình hỗ trợ khách hàng chuyển đổi vàng nhàn rỗi thành tiền mặt để mua nhà, đồng thời bảo đảm khả năng quy đổi ngược từ bất động sản sang vàng theo nhu cầu.

Chính sách 5 năm	Quyền chuyển nhượng
Nếu sau 5 năm giá trị BĐS không tăng như kỳ vọng hoặc không còn nhu cầu nắm giữ nhà, khách hàng có thể trả lại nhà cho Vinhomes và được hoàn lại đủ khoản tiền để mua lại số vàng đã bỏ ra ban đầu, cùng với khoản lãi tương đương 10% số vàng.	- Trong thời gian tham gia , khách hàng được quyền chuyển nhượng hợp đồng mua bán hoặc căn nhà; bên nhận chuyển nhượng sẽ được kế thừa chương trình. - Vinhomes và các công ty vàng bạc đá quý sẽ hỗ trợ toàn bộ thủ tục liên quan.
Thanh toán theo tiến độ	Đòn bẩy tài chính
Khách hàng thanh toán theo từng đợt gắn với tiến độ xây dựng dự án. phù hợp với người có tích lũy dần và muốn kiểm soát dòng tiền theo thời gian.	Khách hàng chỉ cần chuẩn bị 20%–30% giá trị căn hộ để thanh toán giai đoạn đầu (đặt cọc và ký HĐMB); ngân hàng giải ngân 70%–80% giá trị còn lại, thường trong vòng 15 ngày sau khi ký HĐMB.



Bên cạnh việc đảm bảo lợi ích kép cho khách hàng và gia tăng thanh khoản cho thị trường bất động sản - chương trình sẽ góp phần hiện thực hóa việc huy động hiệu quả nguồn lực vàng nhàn rỗi trong dân, thúc đẩy sự năng động, hiệu quả của dòng vốn, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng mạnh của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Công văn số 4551/NHNN-CSTT

Do NHNN ban hành ngày 29/5/2026 về tăng trưởng tín dụng năm 2026 áp dụng đối với 25 tổ chức tín dụng.

Từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2026, 25 tổ chức tín dụng (theo công bố) được áp dụng loại trừ phần dư nợ tăng thêm của các khoản vay phục vụ nhà ở xã hội (NOXH), khu công nghiệp (KCN) và khu chế xuất (KCX) ra khỏi giới hạn tăng trưởng tín dụng bất động sản trong toàn bộ năm 2026.

Mục tiêu là **tái phân bổ có định hướng dòng vốn vào các phân khúc phục vụ sản xuất, thu hút FDI và nhu cầu nhà ở thực**, trong khi tiếp tục siết chặt với bất động sản thương mại, đầu cơ.

TÁC ĐỘNG		
Ngân hàng	Bất động sản	Quản lý Kinh tế - Xã hội
- Tăng dư địa cho vay nhà ở xã hội và khu công nghiệp - Hạn chế giới hạn bởi các chỉ tiêu kiểm soát tín dụng BĐS	- Tạo thêm dư địa tín dụng và khuyến khích các ngân hàng mở rộng cho vay đối với các dự án nhà ở xã hội. - Người dân mua nhà ở xã hội dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay. - Góp phần thúc đẩy tiến độ giải ngân và triển khai các dự án nhà ở xã hội đang thực hiện	- Hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội, thực hiện mục tiêu an sinh xã hội - Hỗ trợ hạ tầng phục vụ sản xuất và thu hút FDI tại các khu công nghiệp. - Góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhưng vẫn giữ định hướng kiểm soát rủi ro bất động sản.

Chính sách điều hành mới ban hành

Thông tư số 50/2025/TT-BCT (07/11/2025)	từ ngày 1/6/2026, xăng không chì theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành sẽ bắt buộc pha trộn thành xăng E10 để sử dụng cho động cơ xăng trên toàn quốc. Đồng thời, việc sản xuất và sử dụng xăng E5 RON92 vẫn tiếp tục được duy trì đến hết ngày 31/12/2030.
Nghị quyết số 25/2026/NQ-CP (30/4/2026)	Kéo dài việc giảm thuế nhập khẩu một số mặt hàng xăng dầu về 0% đến 30/6/2026
Nghị định số 144/2026/NĐ-CP (05/5/2026)	quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung - Bổ sung nhiều loại hình bảo hiểm và dịch vụ tài chính vào nhóm không chịu thuế VAT - Hoạt động bán nợ thuộc diện không chịu VAT (Bán khoản phải thu, bán khoản phải trả, bán chứng chỉ tiền gửi) - Điều chỉnh quy định đối với tài nguyên, khoáng sản xuất khẩu - Hoàn thiện quy định về dịch vụ bảo hiểm và hoa hồng môi giới
Nghị định số 145/2026/NĐ-CP (05/5/2026)	quy định cơ chế quản lý tài chính, đánh giá, xếp loại đối với Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
Thông tư 48/2026/TT-BTC (12/5/2026)	quy định về giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ carbon trên sàn giao dịch carbon trong nước và chế độ báo cáo của các đơn vị vận hành thị trường với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
Thông tư 08/2026/TT- NHNN (15/5/2026)	Hỗ trợ về mặt kỹ thuật khi tính toán chỉ số LDR

04

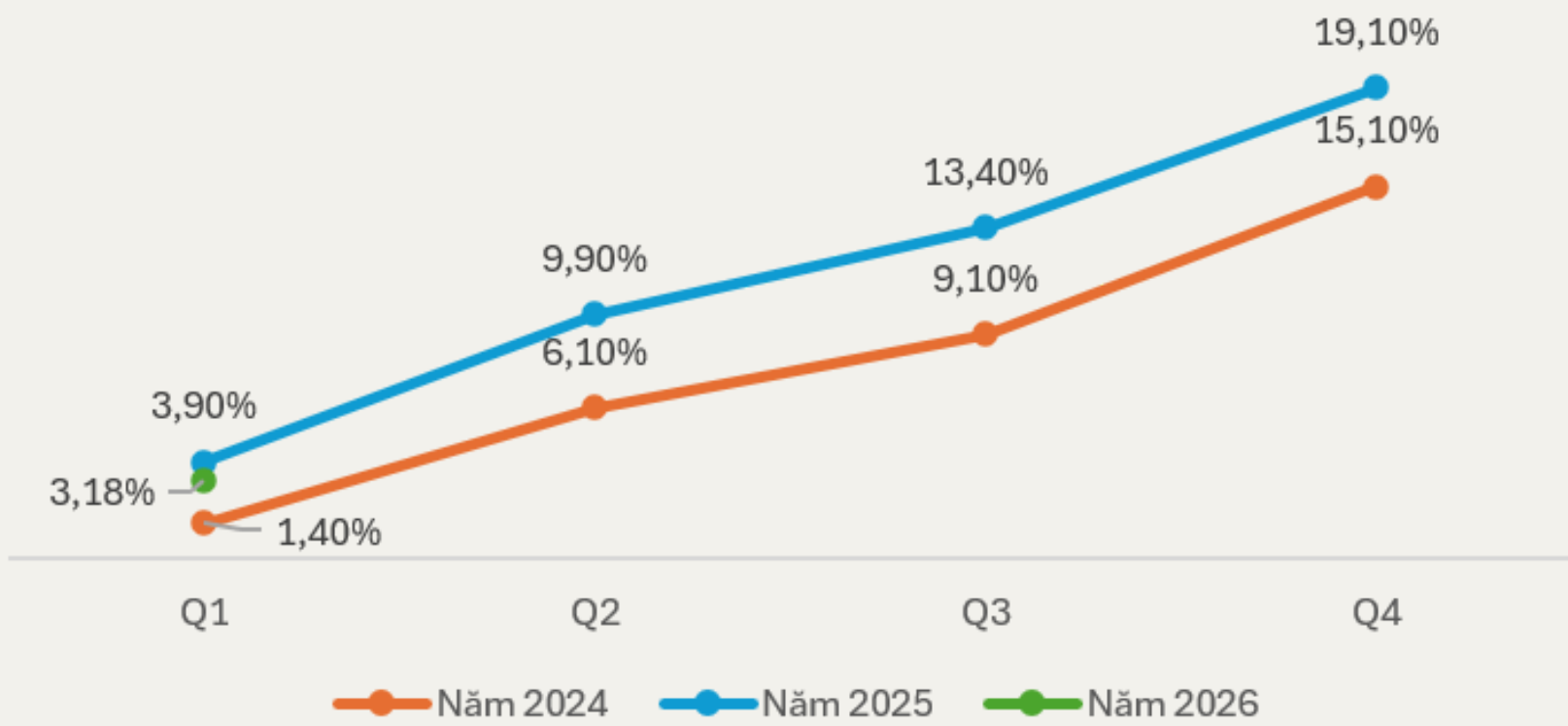
Điểm nhấn Ngành Ngân hàng Quý 1.2026

ĐIỂM NHẤN NGÀNH NGÂN HÀNG QUÝ 1.2026

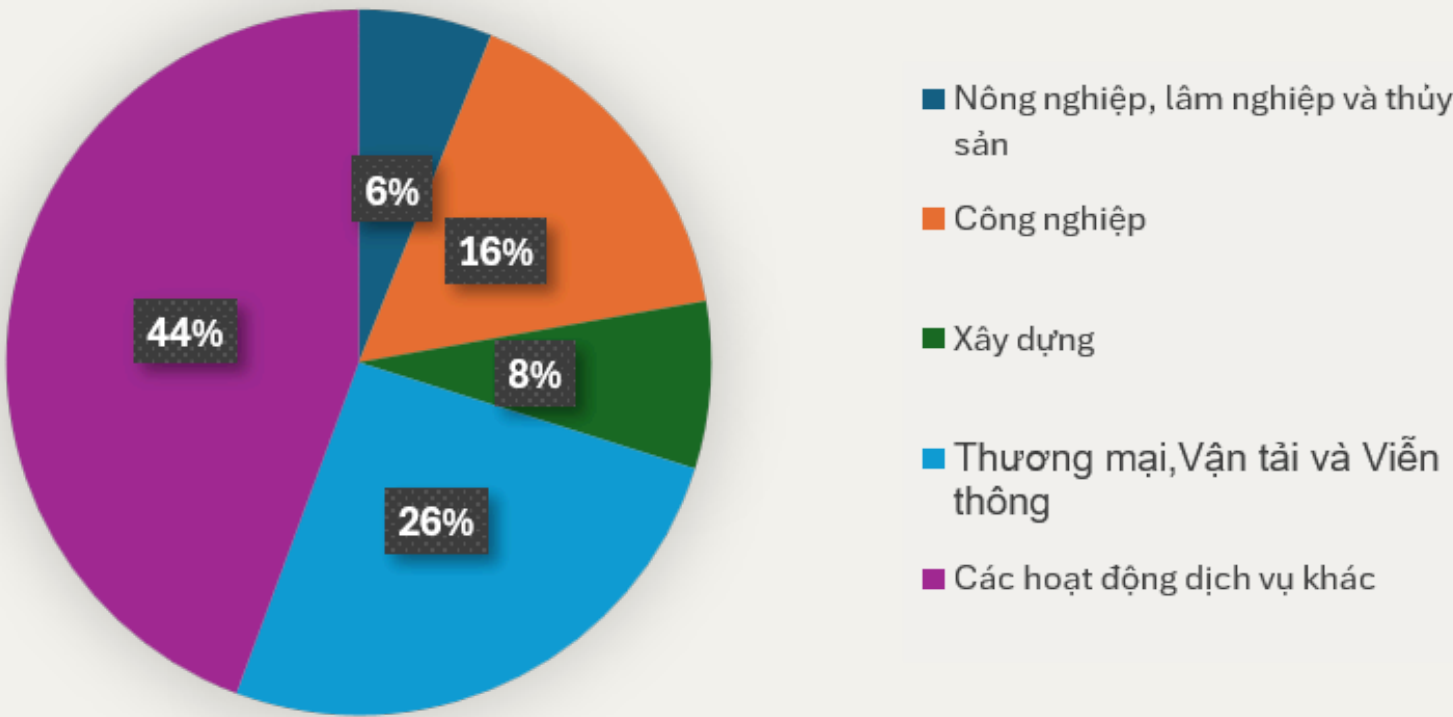
Tăng trưởng tín dụng

Quý 1/2026, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt **3,18%** thấp hơn so với cùng kỳ năm 2025 và phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng 15% cả năm của NHNN. Với định hướng ưu tiên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và kiểm soát chặt chẽ với lĩnh vực BĐS, đặc biệt là các phân khúc rủi ro, tốc độ tăng trưởng tín dụng vào lĩnh vực khác (bao gồm BĐS) đã chậm lại so với cùng kỳ và bám sát hơn với tăng trưởng toàn hệ thống trong khi các lĩnh vực như xây dựng, công nghiệp ghi nhận tăng trưởng tín dụng cao hơn trung bình ngành.

Tăng trưởng tín dụng



Tỷ trọng dư nợ (Tỷ đồng)



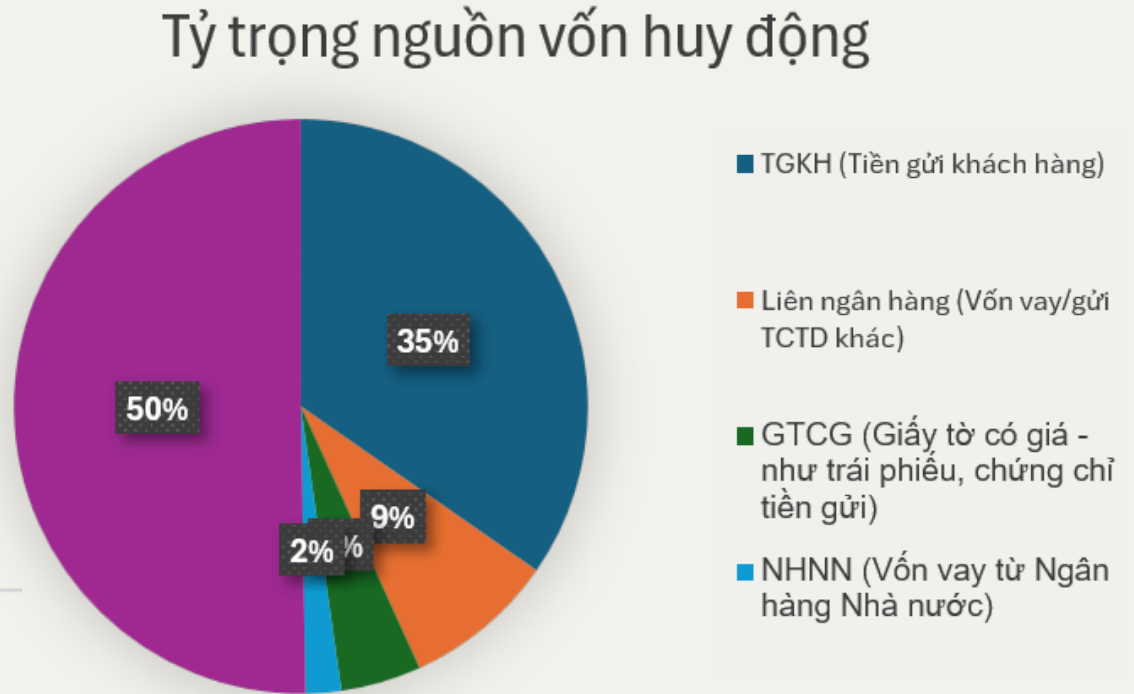
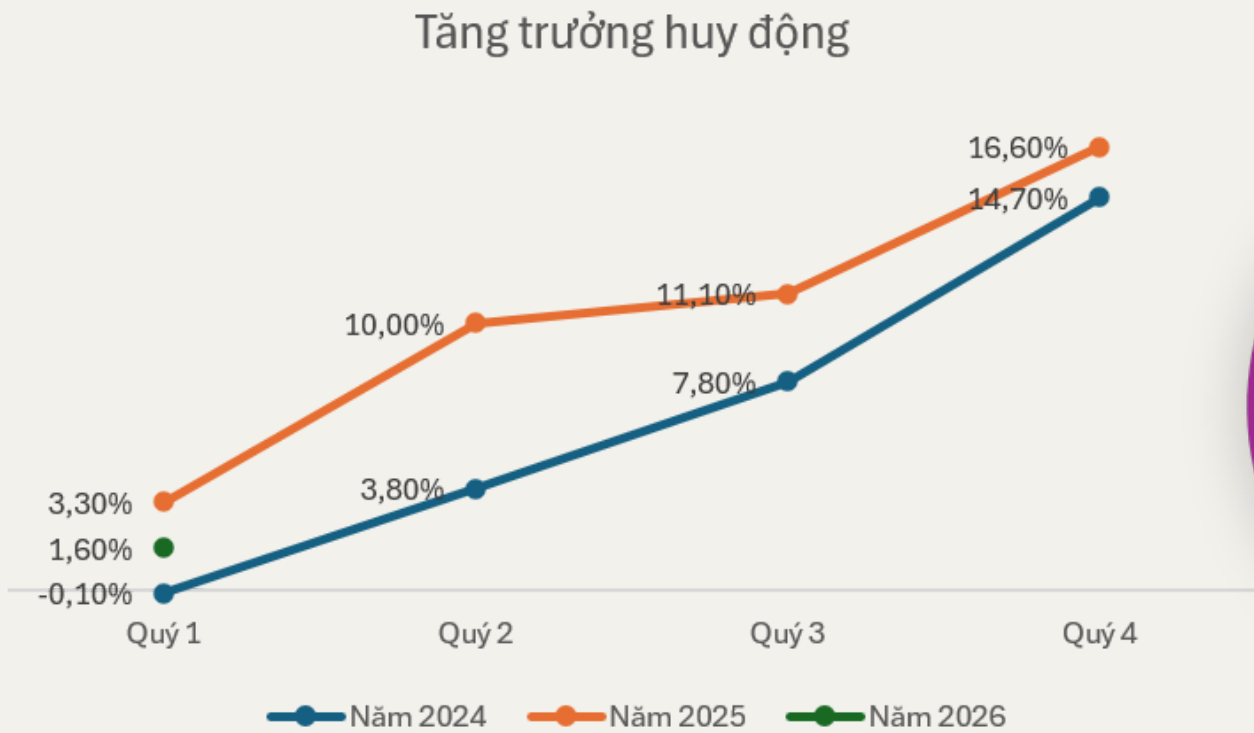
ĐIỂM NHẤN NGÀNH NGÂN HÀNG QUÝ 1.2026

Tăng trưởng huy động

Quý 1/2026, tăng trưởng huy động (bao gồm TGKH + GTCG) 3 tháng đầu năm 2026 đạt 1,6% YTD, trong đó tiền gửi khách hàng tăng trưởng 0,6% YTD và phát hành giấy tờ có giá tăng trưởng 9,9% YTD. Ngược lại, tiền gửi và nợ từ NHNN & CP tăng 69% YTD, chủ yếu nhờ lượng tiền gửi từ KBNN và một số ngân hàng thực hiện giao dịch repo với KBNN, vay tái cấp vốn từ NHNN.

Chênh lệch Huy động – Tín dụng ước tính khoảng 2,7 triệu tỷ, hiện đang được bù đắp chủ yếu từ nguồn vốn liên ngân hàng và hoạt động hỗ trợ thanh khoản thông qua thị trường mở của NHNN.

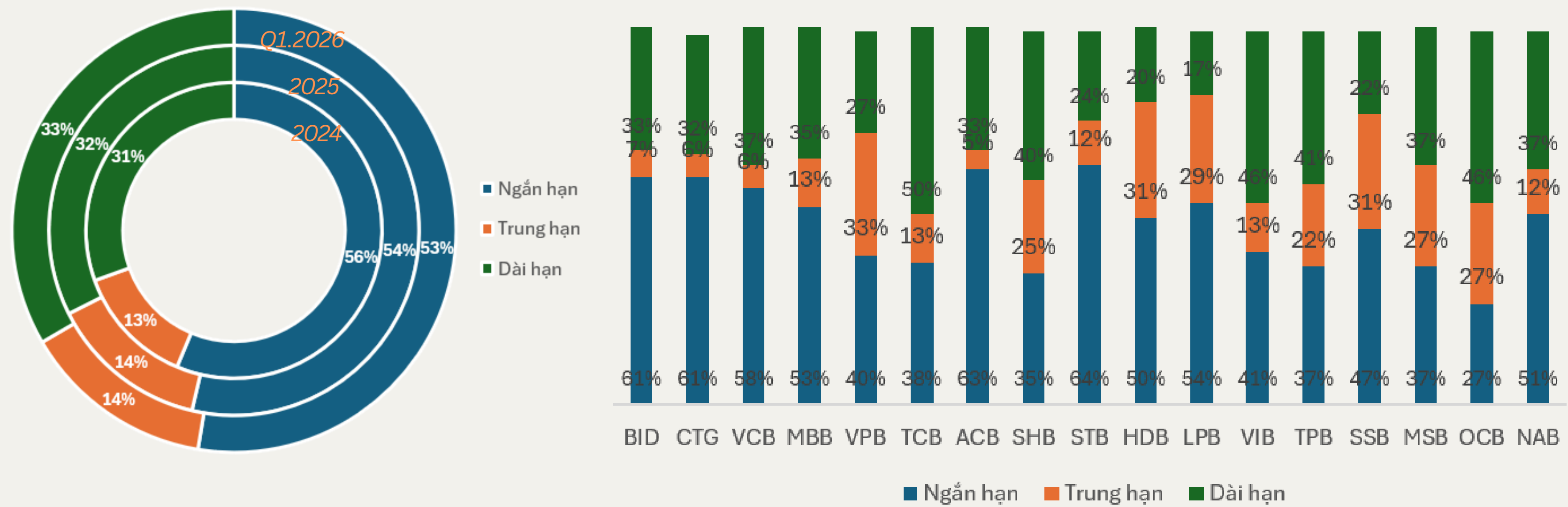
Quy mô thị trường mở OMO và thị trường liên ngân hàng đã liên tục được mở rộng trong năm 2025 và vẫn tiếp tục duy trì trong năm 2026 nhằm hỗ trợ thanh khoản thiếu hụt cho các ngân hàng. Tuy nhiên, bản chất đây vẫn là các nguồn huy động mang tính chất định hướng, ngắn hạn trong khi hoạt động tín dụng tập trung vào các kỳ hạn dài hơn dẫn đến chênh lệch kỳ hạn và làm tăng áp lực thanh khoản cho hệ thống.



ĐIỂM NHẤN NGÀNH NGÂN HÀNG QUÝ 1.2026

Cơ cấu kỳ hạn cho vay của các Ngân hàng

Về kỳ hạn, tại thời điểm cuối Q1.2026, cho vay trung dài hạn tăng 5,95% kể từ đầu năm, cao hơn đáng kể mức tăng 1,61% của cho vay ngắn hạn. Tỷ trọng dư nợ cho vay trung dài hạn tại thời điểm cuối Q1.2026 tiếp tục tăng lên 47,4%, từ mức 46,4% cuối năm 2025. Diễn biến này tạo thêm áp lực lên cân đối kỳ hạn nguồn vốn, đặc biệt khi tăng trưởng tiền gửi thấp hơn tăng trưởng tín dụng.

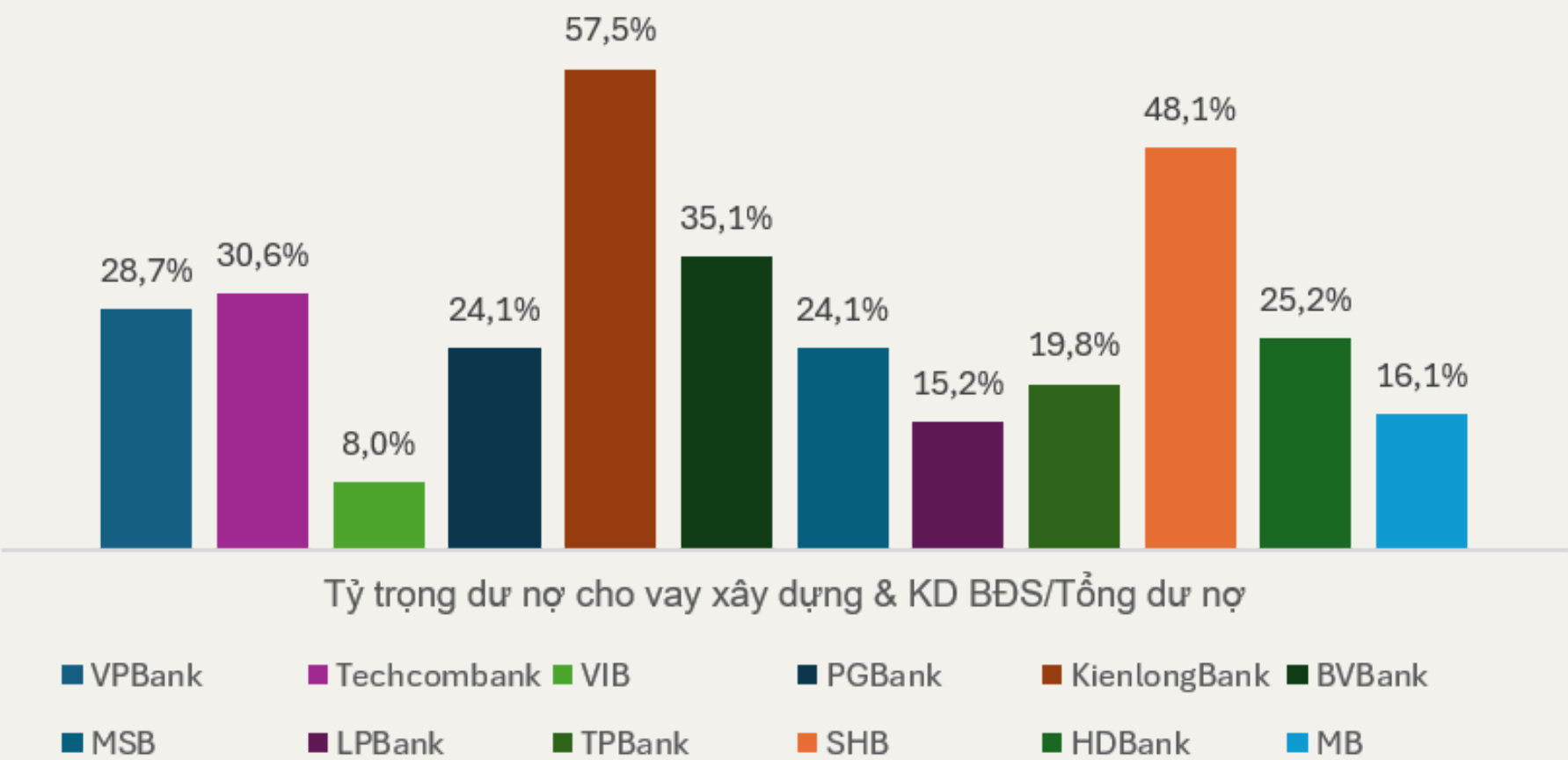
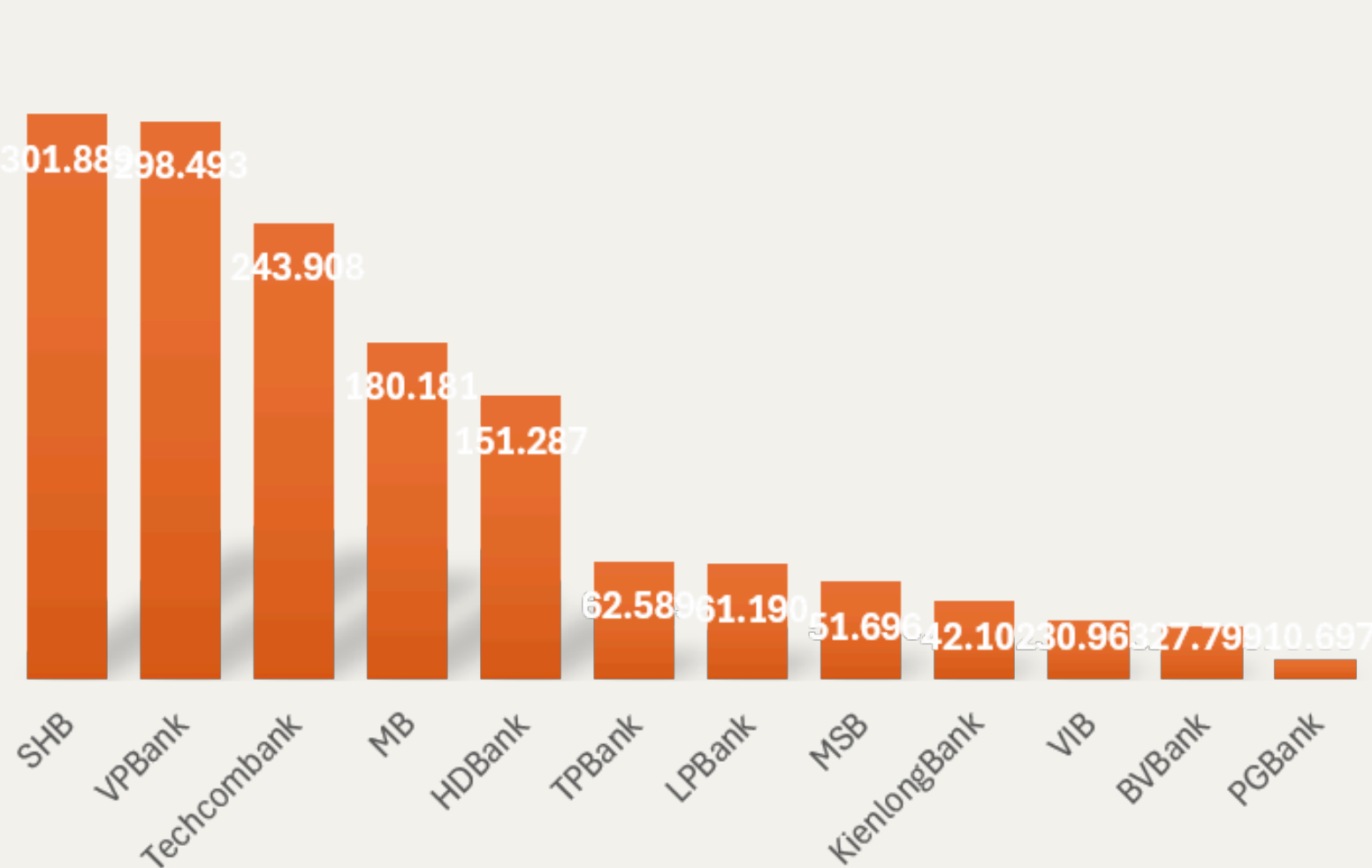


ĐIỂM NHẤN NGÀNH NGÂN HÀNG QUÝ 1.2026

Dư nợ lĩnh vực xây dựng và kinh doanh BĐS

Dựa trên báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2026 của 12 ngân hàng có thuyết minh chi tiết về dư nợ tín dụng theo ngành nghề, **tổng dư nợ liên quan đến bất động sản** đạt 1,4 triệu tỷ đồng, tăng 7,07% so với cuối năm 2025. Trong đó TOP 5 ngân hàng có dư nợ cho vay lĩnh vực xây dựng và kinh doanh BĐS lớn nhất là SHB, VPB, TCB, MBB, HDB.

Dư nợ xây dựng & kinh doanh BĐS Q1/2026
(tỷ đồng)

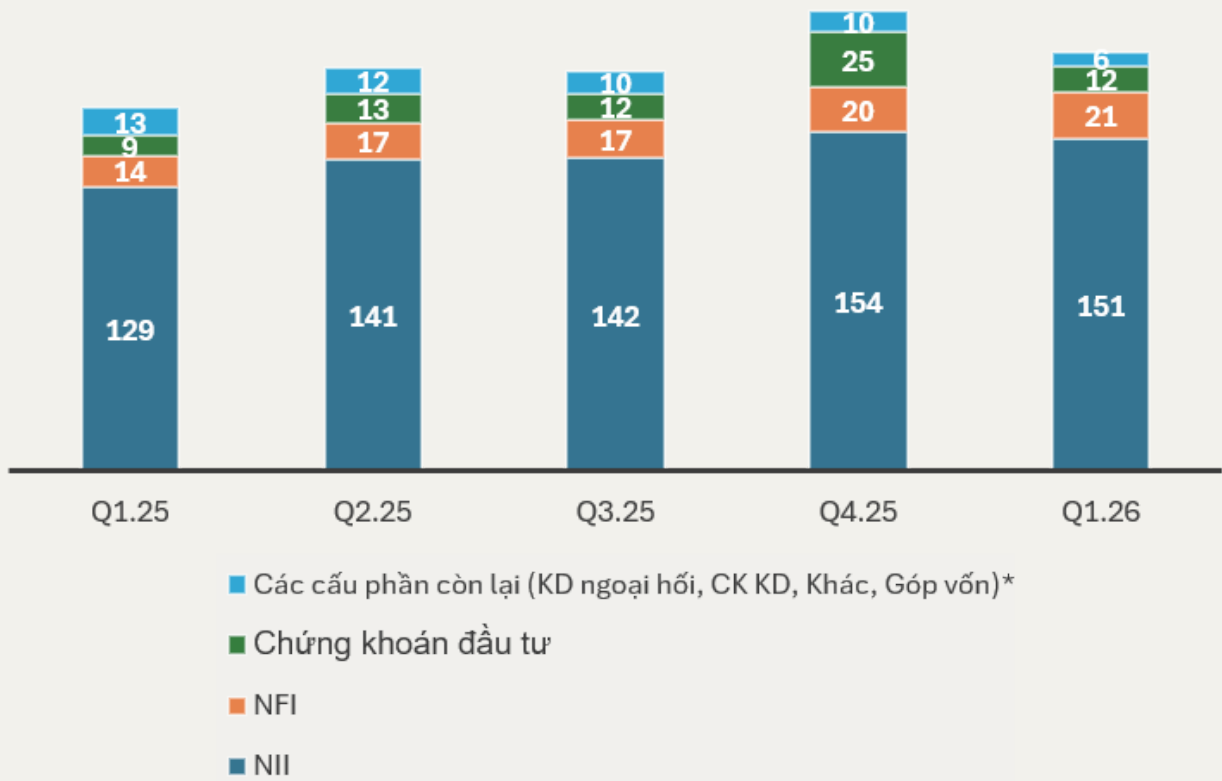
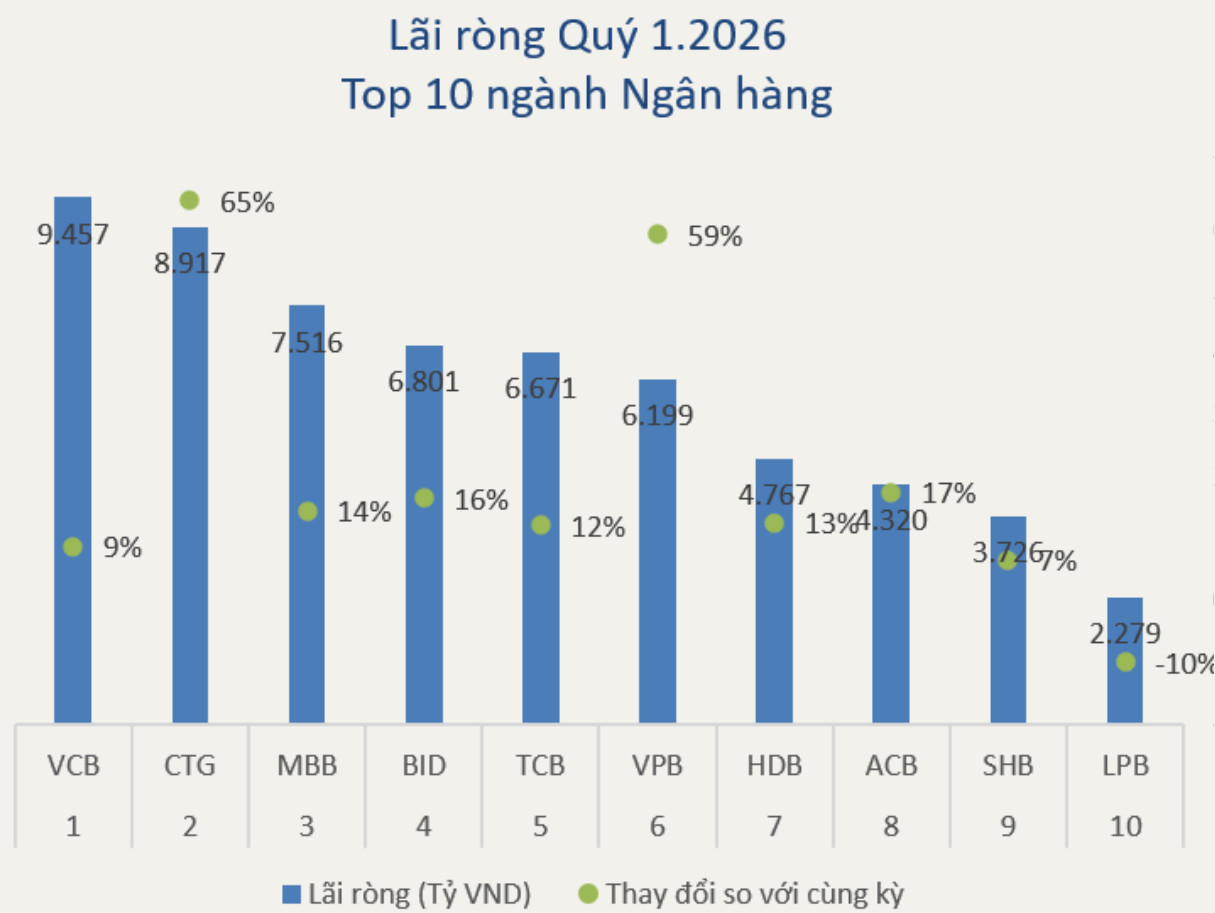


ĐIỂM NHẤN NGÀNH NGÂN HÀNG QUÝ 1.2026

Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế và Tổng thu nhập hoạt động toàn ngành theo Quý

Tổng lợi nhuận sau thuế của 27 ngân hàng (chưa bao gồm Agribank) đạt hơn 74.500 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả vượt trội chủ yếu đến từ Vietinbank (CTG), Vietcombank (VCB) và Ngân hàng Quân đội (MBB), nhờ trích lập dự phòng giảm và thu nhập ngoài lãi tăng mạnh. Xét toàn ngành, thu nhập lãi thuần tăng trưởng 16% nhờ tín dụng tiếp tục mở rộng. Thu nhập ngoài lãi toàn ngành Q1.2026 tăng 10,6% so với cùng kỳ, trong đó thu nhập kinh doanh ngoại hối giảm 13% và thu nhập từ đầu tư kinh doanh chứng khoán giảm mạnh trên 90% trong bối cảnh lợi suất trái phiếu chính phủ tăng làm giảm giá trái phiếu.

Kết quả kinh doanh ngành Ngân hàng dự kiến vẫn tăng trưởng trong năm 2026 khi tín dụng tiếp tục mở rộng, NIM kỳ vọng dừng đà giảm trong nửa cuối năm.





Thank you!